ĐỀ SỐ 1

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu  từ Câu 1 đến Câu 4:

 “… Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại đến nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm đang giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay lực bất tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”.

Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống chẳng lẽ bó tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa”.

       (Trích Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bó tay? – Th.s Trương Khắc Hà)

Câu1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính? (0,5 điểm)

Câu 2. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn kịp thời? (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy cho biết thái độ của tác giả khi bàn về thực phẩm bẩn? (1,0 điểm)

Câu 4. Nêu nội dung khái quát đoạn trích?  (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị có suy nghĩ gì trước vấn nạn: “…thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc” ? Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình.

 ---------------- Hết ----------------

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Đoạn trích trên được sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

**Câu 2**. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu: 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều; mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống sẽ không đạt kết quả.

**Câu 3.** Thái độ của tác giả: lo lắng, trăn trở về vấn nạn thực phẩm bẩn; kêu gọi cả xã hội cùng hành động bằng những biện pháp kịp thời.

**Câu 4.** Nêu lên hiện trạng thực phẩm bẩn đang tràn lan trên thị trường nước ta, những tác hại của thực phẩm bẩn và lời kêu gọi mọi người cùng chung tay đẩy lùi vấn nạn thực phẩm bẩn.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

*\* Yêu cầu về hình thức: (0,25đ)*  
- Viết bài văn, khoảng 200 từ  
- Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...  
*\* Yêu cầu về nội dung: (1,75đ)*

a. Giải thích (0,25 điểm)

- Thực phẩm bẩn là những thực phẩm chứa các chất độc hại, tác động tiêu cực đến sức khỏe và tính mạng con người.  
- U ác tính: nguyên nhân gây ra căn bệnh ung thư, là mầm mống hủy hoại hủy hoại sức khỏe của dân tộc, giống nòi.  
b. Thực trạng (0,25 điểm)  
- Thực phẩm bẩn đang hoành hành tràn lan trở thành quốc nạn…

* Hầu hết thức ăn ta ăn đều có chứa chất độc hại:thịt có chất tạo nạc, rau có thuốc trừ sâu; làm đỗ, ruốc bằng hóa chất..
* Thực phẩm bẩn gây ra những ảnh hưởng xấu về sức khỏe con người: ngộ độc, tiềm ẩn nguy cơ mắc các căn bệnh nan y…

c. Nguyên nhân (0,5 điểm)  
- Về phía doanh nghiệp, người sản xuất

* Vì lợi nhuận đã sử dụng các chất tạo nạc trong chăn nuôi; thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng trong trồng và bảo quản thực vật, hóa chất làm chín trái cây...
* Sự xuống cấp về lương tâm, đạo đức và là biểu hiện của một trình độ nhận thức hẹp hòi, ích kỷ.

- Về phía người tiêu dùng

* Thiếu hiểu biết về nguồn gốc, xuất xứ các sản phẩm trên thị trường.
* Tâm lí ham của rẻ, mẫu mã đẹp...

- Về phía cơ quan có thẩm quyền

* Chưa xử lí thích đáng đối với các trường hợp sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn
* Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan pháp luật với các tổ chức khoa học để nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn…

d. Hậu quả (0,25 điểm)

* Thực phẩm bẩn khiến sức khỏe bị ảnh hưởng, tính mạng bị đe dọa, là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm như ung thư...
* Gây nên tâm lí hoang mang, sự bất ổn nảy sinh trong xã hội…

==> Cần sớm có những biện pháp kịp thời và hiệu quả để xử lí tình trạng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay. Đòi hỏi có sự chung tay của các cơ quan quản lí, sự phát giác của người dân và ý thức của người sản xuất.

d. Giải pháp (0,5 điểm)

* Nâng cao hiểu biết cho cả người sản xuất lẫn người tiêu thụ về tác hại khôn lường, lâu dài của việc sản xuất, tiêu thụ, sử dụng thực phẩm bẩn.
* Xử lí thích đáng việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn.
* Đẩy mạnh sản xuất thực phẩm hữu cơ, sạch, an toàn  cho sức khỏe.
* Lên án những hành vi nuôi trồng, buôn bán thực phẩm bẩn.
* Mỗi người ý thức chung tay cùng xã hội đẩy lùi thực phẩm bẩn bằng những hành động thiết thực…

ĐỀ SỐ 2

**Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi ở dưới**

*... Bao giờ cho tới mùa thu*

*trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*bao giờ cho tới tháng năm*

*mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*

*Ngân hà chảy ngược lên cao*

*quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm*

*bờ ao đom đóm chập chờn*

*trong leo lẻo những vui buồn xa xôi*

*Mẹ ru cái lẽ ở đời*

*sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*

*bà ru mẹ, mẹ ru con*

*liệu mai sau các con còn nhớ chăng*

(Tríc*h Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*- Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

**Câu 2**. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

**Câu 3**. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

**Câu 4.** Anh/chị hãy nhận xét quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (1,0 điểm)

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Em hãy viết đoạn văn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến: ” Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn.”

-------------------------Hết------------------------

Hướng dẫn giải:

I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

Câu 2. Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ bao giờ cho tới…), nhân hóa (trong câu trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm).

Câu 3. Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý nghĩa lời ru của mẹ và nhắn nhủ thế hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy.

Câu 4. Nêu quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Lời ru của mẹ chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; sữa mẹ nuôi dưỡng thể xác, lời ru của mẹ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Đó là ơn nghĩa, là tình cảm, là công lao to lớn của mẹ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

***Yêu cầu về hình thức:***

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

***Yêu cầu về nội dung:***

*a. Giải thích: (0,5 điểm)*

* Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống.
* Phép màu là gì? Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc
* Ý nghĩa của câu nói: Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống.

*b. Bàn luận (1,0 điểm)*

* Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Đó là sự tồn tại hai mặt của cuộc đời thường bởi những cặp phạm trù tương ứng và con người phải đối mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình.
* Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc.
* Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn không hề nản chí, gặp nghịch cảnh không hề do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ỷ nại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa có giá trị.
* Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc.
* Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc, ví dụ Nick Vujiccic.

*c.  Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)*

* Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình.Không nên lệ thuộc và ỷ nại trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác.
* Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc.
* Liên hệ bản thân

ĐỀ SỐ 3

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

(1)*“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.* (2)*“Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập.* (3)*“Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống.* (4)*“Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó.* ( 5) *Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.Cách thức ở đây cũng rất đơn giản.* (6) *Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện.* (7) *Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm…* (8) *Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn.* (9) *Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm.* (10) *Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.*

*Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”*

(Tuoitre.vn - *Xây dựng bản lĩnh cá nhân)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?  
Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?  
Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.  
Câu 4. Theo em một người có bản lĩnh sống phải là người như thế nào?

Câu 5: Câu văn (1),(2),(3),(4) liên kết với nhau bằng phép liên kết chủ yếu nào?

PHẦN II – LÀM VĂN  
Câu 1 (NLXH)  
Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.  
GỢI Ý LÀM BÀI  
   
PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU  
Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?  
            - Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là phương thức nghị luận  
Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?  
            - Theo tác giả, người có bản lĩnh là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.  
Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.  
- Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm mục đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh…  
Câu 4. Theo anh/chị, cần làm thế nào để rèn luyện bản lĩnh sống?  
            - Phải trau dồi tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng  
            - Phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm  
            - Phải có ý chí, quyết tâm, nghị lực  
            - Phải có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.

Câu 5: Phép liên kết chủ yếu là phép lặp  
PHẦN II – LÀM VĂN  
Câu 1 (NLXH)  
\* Giải thích:  
- Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.  
\* Phân tích, chứng minh  
- Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh  
+ Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.  
+ Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay.  
+ Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.  
\* Bình luận, mở rộng  
+ Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.  
\* Bài học nhận thức và hành động  
- Không phải ai sinh ra cũng có được bản lĩnh. Bản lĩnh của mỗi người được tôi luyện qua nhiều gian lao, thử thách. Bằng sự can đảm, học từ những thất bại, đứng dậy từ những vấp ngã, … mỗi chúng ta đang dần tạo nên một bản lĩnh kiên cường.  
ĐỀ SỐ 4

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:**

 (1) Ứng xử là thái độ, hành vi, lời nói thích hợp trong quan hệ giao tiếp giữa người với người, giữa người với thiên nhiên. Thuật ngữ văn hóa đặt trước ứng xử có nghĩa là tô đậm chiều cao phẩm chất, chiều rộng quan hệ của người ứng xử. Có con người là có cách ứng xử giữa họ với nhau, giữa họ với môi trường sống. Nhưng văn hóa ứng xử được hình thành từ khi văn minh phát triển ở một cấp độ nào đó nhằm diễn đạt cách ứng xử con người đối với thiên nhiên, đối với xã hội và đối với chính mình…

(2) Ở các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung. Đó là sống có lý tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương đối với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ. Trong văn hóa phương Đông, Khổng tử khuyên mọi người tu tâm dưỡng tín với sáu chữ: nhất nhật tam tĩnh ngô thân. Đối với người Nhật, nhân cách văn hóa được công thức hóa: thiện, ích, đẹp. Nước ta coi trọng mục tiêu giá trị: chân, thiện, mỹ. Ở châu Âu, người ta nói tính cách, khi bàn giá trị nhân cách tiêu biểu dân tộc. Tính cách Nga được thể hiện ở lòng đôn hậu, tình thủy chung, nghĩa cử quốc tế cao cả. Khẩu hiệu tri thức là sức mạnh được nhiều nước tư bản châu Âu viện dẫn và ảnh hưởng tới hành động đã mấy trăm năm. Bí quyết hàng đầu của người Do Thái là sự trọng học, đề cao vai trò của trí tuệ, tôn sùng học vấn và tài năng. Để con gái lấy được học giả, hoặc lấy được con người là học giả làm vợ thì không tiếc tài sản. Tuy nhiên, họ cũng coi tri thức mà thiếu thực tiễn chẳng khác nào chú lừa chỉ biết thồ trên lưng sách vở.

(Trích “Văn hóa ứng xử, noi thêm những điều cần nói”, Hồ Sĩ Vịnh, Tạp chí Văn học Nghệ thuật, số 332, tháng 2 – 2012)

Câu 1.Nêu nội dung chính của từng đoạn trong văn bản trên (0,5 điểm)

Câu 2.Xác định thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng ở đoạn (1) và (2) (0,75 điểm).

Câu  3.Hãy nên ít nhất 2 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. Trả lời trong khoảng 3-5 câu (0,75 điểm).

Câu 4.Điều gì khiến em tâm đắc nhất qua đoạn trích. (1,0 điểm)

Câu 5. Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn (2). (nhận biết)

Câu 6. Theo tác giả, “ở các nền văn hóa khác nhau có hệ quy chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung” là gì? (thông hiểu)

Câu 7. Nội dung chính của đoạn trích. (thông hiểu)

Câu 8. Em có đồng tình với ý kiến: “…tri thức mà thiếu thực tiễn chẳng khác nào cú lừa chỉ biết thồ trên lưng sách vở,…”. Vì sao? (vận dung)

PHẦN II – LÀM VĂN

Câu 1: (NLXH)

            Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về cách ứng xử của con người với chính mình.

GỢI Ý  
PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU  
            Câu 1. Chủ đề của hai đoạn văn  
            Đoạn (1): Giải thích ý nghĩa khái niệm “văn hóa ứng xử”  
            Đoạn (2): Các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung  
Câu 2. Thao tác lập luận chủ yếu  
            Đoạn (1): Thao tác lập luận giải thích/lập luận giải thích/ thao tác giải thích/ giải thích/  
   
            Đoạn (2): Thao tác lập luận so sánh/ lập luận so sánh/ thao tác so sánh/ so sánh  
            Câu  3. Hãy nên ít nhất 2 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. Trả lời trong khoảng 3-5 câu (0,75 điểm).  
            - Khi giao tiếp với người trên tuổi phải có lời thưa gửi  
            - Khi đối thoại với một người nào đó phải chú ý nhường lượt lời cho họ.  
            Câu 4. Điều gì khiến anh chị tâm đắc nhất qua đoạn trích?  
            - Tuy mỗi nền văn hóa có những quy định cụ thể về cách giao tiếp, ứng xử nhưng vẫn có những giá trị chung mà chúng ta cần hiểu và tôn trọng

Câu 5:

\* Phương pháp: Dựa vào các kiến thức đã học về các thao tác lập luận.

\* Cách giải: Thao tác lập luận chính trong đoạn (2): So sánh.

Câu 6:

\* Phương pháp: Đọc, tìm ý trong văn bản.

\* Cách giải: Giá trị chung đó là: Sống có lý tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ.

Câu 7:

\* Phương pháp: Phân tích, tổng hợp.

\* Cách giải: Nội dung chính của đoạn trích: Mặc dù văn hóa ứng xử của các dân tộc trên thế giới đều giống nhau ở điểm mọi dân tộc đều sống có lý tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ nhưng ở mỗi dân tộc lại có những hệ quy chuẩn riêng. Sống có văn hóa và ứng xử có văn hóa là nét đẹp của con người.

Câu 8:

\* Phương pháp: Phân tích, giải thích.

\* Cách giải: Đồng ý với ý kiến đó.

Vì: Tri thức mới chỉ là những thứ tồn tại trên sách vở, chưa được áp dụng vào thực tiễn, chưa có ích đối với con người và xã hội. Tri thức chỉ thực sự có ích khi nó được áp dụng vào thực tế, đem lại những hiệu quả trong cuộc sống của con người.

PHẦN 2 – LÀM VĂN  
Câu 1 (NLXH)  
\* Giải thích:  
            + Cách ứng xử với chính mình: Là thái độ, suy nghĩ, đánh giá về chính bản thân mình.  
\* Bình luận:  
            - Tại sao con người cần có thái độ ứng xử văn hóa với chính bản thân mình?  
            +  Bởi vì bất kì một người nào cũng cần hiểu rõ bản thân mình  
            + Từ chỗ hiểu rõ bản thân, con người phải có thái độ, suy nghĩ , đúng đắn, tích cực về chính mình thì từ đó mới có thái độ, suy nghĩ tích cực về người khác.  
Thái độ ứng cử văn hóa với chính bản thân được biểu hiện như thế nào?  
            - Hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân  
            - Biết phát huy điểm mạnh, hạn chế, khắc phục điểm yếu  
            - Không tự đánh giá quá cao về bản thân mình đồng thời cũng không tự hạ thấp mình  
            - Trân trọng, giữ gìn cả vẻ đẹp hình thức và vẻ đẹp tâm hồn.  
Ý nghĩa của việc hình thành văn hóa ứng xử với chính bản thân  
            - Nâng cao giá trị bản thân  
            - Là cơ sở, nền tảng trong quan hệ ứng xử với những người xung quanh  
Bài học nhận thức, hành động  
            - Trước khi nhận thức, đánh giá về người khác, cần nhận thức, đánh giá về chính mình

**ĐỀ SỐ 5**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU** (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

***Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.****Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*

(Trích Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn - Phạm Lữ, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

**Câu 1** (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2** (0,5 điểm). Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.*

**Câu 3** (0,5 điểm). Nêu tên một biện pháp tu từ có trong những câu in đậm.

**Câu 4** (0,5 điểm). Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN** (8,0 điểm)

**Câu 1** (3,0 điểm)

*Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học.*

Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2** (5,0 điểm). **Thí sinh chỉ chọn một trong hai đề sau:**

**Đề 1:**Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích sau:

*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,*

*Tin sương luống những rày trông mai chờ.*

*Bên trời góc bể bơ vơ,*

*Tẩm son gột rửa bao giờ cho phai.*

*Xót người tựa cửa hôm mai,*

*Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?*

*Sân Lai cách mấy nắng mưa,*

*Có khi gốc tử đã vừa người ôm.*

(Trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, *Truyện Kiều* - Nguyễn Du,  Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.93 - 94)

**Đề 2:** Cảm nhận về vẻ đẹp của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong đoạn trích sau:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi.*

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.131)

**---HẾT---**

**Đáp Án**

**I: Đọc hiểu**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là nghị luận.

**Câu 2:** Thành phần biệt lập trong câu: "*chắc chắn*"

**Câu 3:** Biện pháp tu từ: điệp từ ("*nhưng*"), lặp cấu trúc câu "*bạn có thể không....nhưng....*"

**Câu 4:** Nội dung chính của đoạn trích trên: ***Mỗi con người trong chúng ta đều có những giá trị riêng và chính bản thân chúng ta cần biết trân trọng những giá trị đó***.

**II PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1:**

a.Mở bài: Giới thiệu câu tục ngữ Nga “Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học”.

b.Thân bài:

\* Giải thích:

- Từ “xấu hổ”: đó là trạng thái tâm lí bình thường của con người khi cảm thấy ngượng ngùng, e thẹn hoặc hổ thẹn khi thấy kém cỏi trước người khác.

- Ý nghĩa cả câu: chỉ ra sự khác nhau giữa “không biết” và ‘không học”, đồng thời khuyên con người phải ham học hỏi và biết “xấu hổ khi không học”.

\* Bàn luận:

- Dùng lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định sự đúng đắn của câu ngạn ngữ:

+ Tại sao lại nói: “Đừng xấu hổ khi không biết”? Tri thức của nhân loại là vô hạn, khả năng nhận thức của con người là hữu hạn. Không ai có thể biết được mọi thứ, không ai tự nhiên mà biết được. Không biết vì chưa học là một điều bình thường, không có gì phải xấu hổ cả.

+ Tại sao nói: “chỉ xấu hổ khi không học”? Vì việc học có vai trò rất quan trọng đối với con người trong nhận thức, trong sự hình thành nhân cách, trong sự thành đạt, trong cách đối nhân xử thế và trong việc cống hiến đối với xã hội. Không học thể hiện sự lười nhác về lao động, thiếu ý chí cầu tiến, thiếu trách nhiệm với bản thân và xã hội. Việc học là một nhu cầu thường xuyên, phổ biến trong xã hội từ xưa đến nay, từ việc nhỏ như “Học ăn, học nói, học gói, học mở” đến những việc lớn như “kinh bang tế thế” , đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, phát triển vũ bão về khoa học công nghệ như hiện nay. Việc học giúp chúng ta sống tốt hơn, đẹp hơn, hoàn hảo hơn.

\* Có thể mở rộng phên phán những trường hợp giấu dốt, tự kiêu, tự mãn, học giả hay lười biếng.

\* Bài học rút ra:

- Muốn việc học có kết quả, ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, học sinh cần có phương thức học tập đúng đắn,  phong phú: học ở trường, ở gia đình, ở xã hội, ở bạn bè, trong thực tế, trong sách vở, trong phim ảnh. Học phải kết hợp với hành biến nó trở thành sức mạnh phục vụ cho cuộc sống của chính mình và xã hội, có như vậy, việc học mới có ý nghĩa thực sự đúng đắn.

- Không giấu dốt, không ngại thú nhận những điều mình chưa biết để từ đó cố gắng học tập, tích cực rèn luyện, và không ngừng vươn lên.

- Khẳng định việc học là vô cùng quan trọng, không chịu học là điều đáng xấu hổ.

\* Liên hệ bản thân: Em đã học tập, rèn luyện để tích lũy kiến thức, vốn sống của bản thân như thế nào?

c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa sâu xa của ý kiến này và những bài học mà bản thân em cần ghi nhớ qua đó.

**Câu 3:**

**Dàn ý tham khảo:**

**Đề 1:**

**1. Mở bài:**Giới thiệu chung

\* Tác giả

- Nguyễn Du (1765- 1820) tên chữ là Tố Như hiệu là Thanh Hiên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. Cuộc đời của ông gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử của giai đoạn cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX.

- *Truyện Kiều*là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của ông.

\* Tác phẩm

- Đoạn trích thơ thuộc phần Gia biến và lưu lạc.

- Nội dung chính của đoạn thơ nói về nỗi nhớ Kim Trọng và cha mẹ khi Thúy Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

**2. Thân bài:** Phân tích

a. Nỗi nhớ Kim Trọng:

- Nỗi nhớ Kim Trọng đến trước vì:

+ Khi bán mình là nàng đã tạm tròn chữ hiếu mà dang dở chữ tình -> luôn mang mặc cảm phụ bạc Kim Trọng.

+ Thúy Kiều bị lừa, bị thất thân với Mã Giám Sinh, bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích để đợi người chuộc thân -> lại càng thấy mình không xứng với Kim Trọng, có lỗi với Kim Trọng.

- “*Tưởng*”: là “nhớ về”, “mơ tưởng” -> kỉ niệm vẫn vẹn nguyên, sống động, vẫn khiến nàng nhớ nhung, mơ tưởng

=> khát vọng tình yêu, hạnh phúc.

- Tấm lòng thủy chung của Thúy Kiều: Nàng nhớ đêm trăng thề nguyền và lời thề với Kim Trọng. Lời thề còn vẹn nguyên khiến nàng càng tự trách mình phụ bạc chàng Kim.

- Nhớ để mà xót xa cho Kim Trọng nơi xa vẫn nay trông mai ngóng; xót xa cho bản thân lưu lạc nơi chân trời góc bể, cho tấm hình son sắt thủy chung không biết bao giờ mới có thể phôi pha.

Qua đó ta cảm nhận được tấm lòng vị tha, tình yêu mãnh liệt, thủy chung mà Thúy Kiều dành cho Kim Trọng cũng như nỗi đau đớn, ân hận, giày vò của Thúy Kiều.

b. Nỗi nhớ cha mẹ:

- Từ “xót”:

+ Là nỗi xót xa, thương cảm của một người con dành cho cha mẹ đã tuổi cao, sức yếu.

+ Vì tưởng tượng ra cảnh cha mẹ ngày đêm tựa cửa, ngóng chờ mình (“hôm mai”...)

+ Vì cha mẹ thiếu bàn tay chăm sóc: “quạt nồng ấp lạnh”.

+ Vì ý thức được sự vô tình của thời gian -> cha mẹ ngày càng già yếu hơn.

- Nhớ để rồi ân hận, tự trách bản thân mình vẫn chưa tận hiếu với mẹ cha.

=> Nàng là người con hết sức hiếu thảo

c. Đặc sắc nghệ thuật

- Nghệ thuật sử dụng ngôn từ giàu cảm xúc, cô đọng, hàm súc.

- Sử dụng linh hoạt điển tích

**3. Kết bài:**Đánh giá chung.

- Đoạn trích cho thấy vẻ đẹp nhân phẩm của Thúy Kiều: một người con gái thủy chung, một người con hiếu thảo, một con người vị tha, đáng trân trọng.

**ĐỀ 2:**

**MỞ BÀI**

- Hoàn cảnh sáng tác: năm 1969, trong cuộc chiến đấu gian khổ của những chiến sĩ lái xe đường Trường Sơn thời chống Mỹ.

- Bài thơ hay trong chùm thơ đạt giải nhất cuộc thi thơ báo Văn nghệ năm 1969 - 1970, tiêu biểu cho phong cách thơ Phạm Tiến Duật.

- Tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Trích trong tập Vầng trăng - Quầng lửa) là một trong những bài thơ để lại ấn tượng mạnh trong lòng người đọc về hình ảnh những người lính và sự kế thừa của biết bao thế hệ...

**THÂN BÀI:**Phân tích hai khổ thơ

1. Hình tượng thơ gắn liền với cái đẹp, vẻ chau chuốt sự kì vĩ đi cùng năm tháng đó chính là hình ảnh những chiếc xe không kính…

- Bình thường, những chiếc xe không kính không thể gọi là cái đẹp, ấy thế mà tác giả đã lấy hình tượng đó làm cảm hứng xuyên suốt của bài thơ. Hình tượng độc đáo nhưng hợp lý này đã có tác dụng gây ấn tượng mạnh, là cơ sở để làm nổi bật phẩm chất dũng cảm, sự lạc quan và quyết tâm dành chiến thắng của anh lính lái xe thời chống Mĩ.

- Hình tượng những chiếc “xe không kính” đã gợi lên những nguy hiểm cận kề. Những “bom giật, bom rung” làm vỡ kính xe. Sự hi sinh, cái chết đã ở đâu đó, rất gần những người lính.  
     
Lời thơ bình dị:

*“Không kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi…”*

Hoàn cảnh chiến trường khó khăn, cái chết là những thử thách lớn với những người lái xe trên con đường Trường Sơn khói lửa.

- Điệp ngữ “ không có kính” ở đầu các khổ thơ vừa có tác dụng nhấn mạnh cho ta cảm nhận được gian khổ, hiểm nguy sự khốc liệt của hiện thực cuộc chiến đối với người lính Trường Sơn vừa khắc họa được nét tiêu biểu của con người Việt Nam, dù thiếu thốn, khó khăn vẫn kiên cường chiến đấu.

2. Hình ảnh những người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn:

- Tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm , bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm, niềm vui sôi nổi của tuổi trẻ và ý chí chiến đấu vì miền Nam.

- Trong bom đạn khốc liệt của chiến tranh, anh chiến sĩ vẫn dữ vững tư thế hiên nghang hướng về phía trước, thực hiện khẩu hiệu: “tất cả vì tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt”. Câu thơ chuyển giai điệu, thanh thản, tự tin:

*“ Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”.*

- Những từ ngữ chọn lọc “ung dung”, “nhìn đất”, “nhìn trời”, “nhìn thẳng” thể hiện tư thế, phong cách anh bộ đội lái xe trên đường ra trận.

- Tư thế hiên ngang, lòng tự tin của anh bộ đội còn được biệu lộ ở chỗ bất chấp “ bom giật, bom rung” của kẻ thù, vẫn cảm nhận cái đẹp của thiên nhiên, của đất nước, những nét đẹp lãng mạng, mặc dù cái chết còn lẩn quẩn, rình rập đâu đó quanh anh.

**KẾT BÀI**

- Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người lính trong 2 khổ thơ

- Nhà thơ đã tạo dựng được những nguyên mẫu đẹp đẽ, họ tạo nên những hình tượng làm xúc động lòng người. Viết về những người lính, các nhà thơ nói về chính mình và những người đồng đội của mình. Vì thế, hình tượng người chân thật và sinh động.

ĐỀ SỐ 6

**Đê 2**

**I. Đọc – hiểu văn bản**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

*Mẹ!  
Có nghĩa là duy nhất  
Một bầu trời  
Một mặt đất  
Một vầng trăng  
Mẹ không sống đủ trăm năm  
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười tiếng hát […]  
Mẹ!  
Có nghĩa là ánh sáng  
Một ngọn đèn thắp bằng máu con tim  
Mẹ!  
Có nghĩa là mãi mãi  
Là cho - đi - không - đòi lại - bao giờ…*

(Trích “Ngày xưa có mẹ” - Thanh Nguyên)

**Câu 1**. Xác định thể thơ trong đoạn trích trên

**Câu 2**. Phép tu từ chủ yếu sử dụng trong đoạn thơ trên là gì?

**Câu 3**. Xác định chủ đề của văn bản

Câu 5: Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”

**Câu 4.** Bài thơ gợi cho em cảm xúc gì?

**II. Tập làm văn**

**Câu 1:**

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến “***Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là trái tim của người mẹ***”

( Bersot )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần/  câu | Nội dung | **Điểm** |
| Phần I | Đọc- hiểu |  |
| Câu 1 | - Chủ đề của văn bản: Vai trò của tình mẹ đối với cuộc đời con người. |  |
| Câu 2 |  | 1.0 |
| Cẩu 3 | . Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”: Khẳng định mẹ là duy nhất đối với mỗi người trên đời cũng như chỉ có một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng trong thế giới này mà thôi. | 0.5 |
| Câu 4 | Cảm xúc hình ahnr người mẹ thật tuyệt vời, vĩ đại không gì có thể thay thế. Qua đó ta cảm thấy yêu quý, tự hào, biết ơn mẹ vô cùng | 1,0 |
| Phần II. | Làm văn Nghị luận xã hội | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trái tim người mẹ | 0,25 |
| c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ… |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  1. Giải thích  - Giải thích từ ngữ, hình ảnh:  + “kì quan”: một công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp đến mức kì lạ, hiếm thấy.  + “tuyệt vời”: đạt đến mức coi như lí tưởng, không gì có thể sánh được.  - Ý nghĩa câu nói: sự so sánh giữa kỳ quan vũ trụ và trái tim người mẹ -> Khẳng định tấm lòng của người mẹ là vĩ đại nhất, đẹp đẽ nhất, kỳ diệu nhất trong vũ trụ.  2. Bàn luận  - Khẳng định sự đúng đắn, sâu sắc của câu danh ngôn. Làm sáng tỏ bằng những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, xác đáng về vẻ đẹp, sự kì diệu và lớn lao của trái tim người mẹ (có thể lấy dẫn chứng trong cuộc sống, trong các tác phẩm văn học - nghệ thuật,...).  - Mọi kỳ quan trên thế giới dù rộng lớn, kỳ vĩ đến bao nhiêu thì cũng có giới hạn nhất định trong không gian và thời gian, thiên về ý nghĩa vật chất nhưng tình cảm mẹ dành cho con là vô hạn, thiên về giá trị tinh thần.  - Sự vĩ đại của trái tim người mẹ không chỉ biểu hiện ở những cái lớn lao, đáng được tôn vinh, ca ngợi mà còn ở cả những điều nhỏ bé, bình dị.  - Đến với kỳ quan là để chiêm ngưỡng, thán phục, còn đến với trái tim người mẹ, con người được yêu thương, chở che, nâng bước để trưởng thành và hoàn thiện chính mình.  - Câu nói mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về đạo làm con: trân trọng và biết ơn tấm lòng người mẹ, sống tròn trách nhiệm và hiếu thảo.  - Nêu phản đề: phê phán những hiện tượng: con cái chưa hiểu và không trân trọng tấm lòng người mẹ, có những hành động sai trái, lỗi đạo...  3. Bài học nhận thức và hành động  Tình cảm cá nhân giành cho mẹ của mình và xác định được động lực phấn đấu của bản thân…  - Liên hệ bản thân | 0,25  0,5  0,25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể) | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

**Đề 7**

**I. Phần I: Đọc hiểu (3đ)**

**Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi:**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

            Pa-xcan

Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng.

Cần gì cả vũ trụ tòng hành nhau mới đè bẹp cây sậy ấy? Một chút hơi, một giọt nước cũng đủ làm chết người. Nhưng dù vũ trụ có đè bẹp người ta, người ta so với vũ trụ vẫn cao hơn, vì khi chết thì hiểu biết rằng mình chết chứ không như vũ trụ kia, khỏe hơn mình nhiều mà không tự biết rằng mình khỏe.

Vậy giá trị của chúng ta là ở tư tưởng.

Ta cậy cao dựa vào tư tưởng, chứ đừng dựa vào không gian, thời gian là hai thứ chúng ta không bao giờ làm đầy hay đọ kịp. Ta hãy rèn tập để biết tư tưởng cho hay, cho đúng, đó là nền tảng của nhân luân.

Tôi không căn cứ vào không gian để thấy giá trị của tôi, mà tôi trông cậy vào sự quy định của tư tưởng một cách hoàn toàn, dù tôi có bao nhiêu đất cát cũng chưa phải là “giàu hơn”, vì trong phạm vi không gian này, vũ trụ nuốt tôi như một điểm con, nhưng trái lại, nhờ tư tưởng, tôi quan niệm, bao trùm toàn vũ trụ.

(Theo Bài tập Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.114)

 Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?

Câu 3. Trong câu văn: “Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng” tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 4. Qua hình ảnh “cây sậy có tư tưởng”, anh/chị rút ta bài học gì về cách nhìn nhận của con người?

**ĐAP ÁN**

1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận. ( 0,5đ)

2. Giá trị của con người là ở tư tưởng. (0,5đ)

3. Biện pháp so sánh. ( 0,25đ)

4. Bài học:

+ Nhận thức: nhìn nhận tầm vóc của con người thông qua giá trị tư tưởng mà người đó cống hiến và để lại. ( 0,25đ)

+ Thái độ: đừng đánh gía hay coi trọng con người thông qua giá trị vật

chất. ( 0,25đ)

+ Hành động: rèn luyện bản thân để có tư tưởng tích cực, lành mạnh, giàu có. ( 0,25đ)

**II. Phần II: Làm văn (7,0)**

**Câu 1(2,0)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Pa-xcan trong văn bản ở phần Đọc hiểu “***giá trị của chúng ta là ở tư tưởng*”.**

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** | **Đọc hiểu Đã có ở trên** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: nghị luận. | 0,25 |
| **Phần II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: HS viết đúng hình thức đoạn văn, viết đúng quy định về số chữ, đảm bảo tính lôgic mạch lạc. | | | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Giá trị của con người là ở tư tưởng | | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận  **- Giải thích:**  + Giá trị: Là tiêu chuẩn để xem xét một con người đáng quý đến mức nào về mặt đạo đức, trí tuệ, nghề nghiệp, tài năng.  + Tư tưởng: Là quan điểm, suy nghĩ chung tiến bộ đối với hiện thực khách quan, với các vấn đề xã hội.  + Ý cả câu: "Giá trị của chúng ta là ở tư tưởng" nghĩa là vị thế, tầm vóc của con người trong cuộc sống thể hiện thông qua những suy nghĩ tiến bộ về hiện thực khách quan hay các vấn đề xã hội mà người đó cống hiến và để lại.  - Bàn luận  + Giá trị của con người không nằm ở vật chất mà người đó có (của cải, đất đai, vóc dáng bên ngoài), vì:  .Con người nhỏ bé trước vũ trụ bao la, rộng lớn. Trước không gian, thời gian mọi thứ thuộc về vật chất đều dễ bị biến đổi, tan biến.  .Đời người hữu hạn, không có ai trường tồn cùng thời gian.  + Giá trị của con người nằm ở tinh thần, tư tưởng, tình cảm tiến bộ với hiện thực khách quan, với những vấn đề xã hội.  .Con người có trí tuệ, tư tưởng, có sự sáng tạo, ý chí, nghị lực...vì vậy có thể có những khám phá, phát minh, cống hiến lớn lao cho nhân loại. Dẫu con người mất đi nhưng tư tưởng thì còn mãi.  .Nó vượt qua và trường tồn với không gian, thời gian.  - Bài học nhận thức và hành động  + Phê phán lối sống coi trọng vật chất, coi trọng hình thức.  + Chắt lọc, học hỏi tư tưởng vĩ đại của quá khứ  + Làm giàu vốn tư tưởng lành mạnh, tích cực | | | 0,25đ  0,5đ  0,25đ |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu | | | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | | | 0,25 |

**Đề 8**

**I. Đọc – hiểu văn bản**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Tha thẩn một buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

(*Ra vườn nhặt nắng* - Nguyễn Thế Hoàng Linh)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

2. Nêu ý nghĩa nhan đề “*ra vườn nhặt nắng”*

3. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong hai câu thơ đầu đoạn thơ?

4. Em có suy nghĩ gì về hình ảnh “Ông không còn trí nhớ / Ông chỉ còn tình yêu”

II. Tập làm văn

**Hướng dẫn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/**  **câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** | **Đọc- hiểu** | **3,0** |
| **Câu 1** | - Biểu cảm | 0,5 |
| **Câu 2** | **Ý nghĩa nhan đề** “ra vườn nhặt nắng”: thể hiện cái nhìn hồn nhiên đáng yêu của trẻ thơ về hình ảnh người ông ra vườn nhà gom nhặt nắng – trong trạng thái thơ thẩn, mất trí nhớ. Phải chăng đó còn là hình ảnh tương trưmg cho sự gom nhặt niềm vui bình dị khi, tìm thấy chính mình trong kí ức tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người. | 1.0 |
| **Cẩu 3** | . - Các biện pháp tu từ: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “ nhặt nắng), đảo ngữ ( *tha thẩn một buổi chiều*); điệp từ “ông” kết hợp phép đối lập “không còn trí nhớ >< chỉ còn tình yêu”  - Phân tích:  + Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác gợi tả cách nhận ngây thơ, trong trẻo của cháu về nắng – cái điều bình dị, thân thương mà ông tha thẩn nhặt trong cảm nhận của cháu, đó còn là là sự gặp lại chính mình khi ta tìm về kí ức một thời.  + Phép đảo ngữ hắc hoạ hình ảnh người ông đã già, lẩn thẩn, mải mê tìm nhặt nắng khi tuổi tác đã phôi pha cùng thời gian.  + Phép điệp từ, đối lập khẳng định tình yêu ông dành cho cháu không bao giờ thay đổi kể cả khi ông đã mất hết trí nhớ.Tình yêu ông dành cho cháu vô cùng mãnh liệt, nó luôn cháy bỏng không thể dập tắt trong lòng người ông đáng kính.  -> Các biện pháp tu từ trên đã góp phần bộc lộ cái nhìn ấm áp, yêu thương, kính trọng, biết ơn sâu nặng của người cháu đối với ông của mình và cũng chính là đối với khung trời tuổi thơ tươi đẹp một thời. | 0.5 |
| **Câu 4** | Hình ảnh đối lập *Ông không còn trí nhớ/Ông chỉ còn tình yêu* nhằm nhấn mạnh điều còn lại duy nhất mà tuổi tác, trí nhớ, thời gian không bao giờ lấy đi được ở người ông chính là tình yêu thương.  - Tình yêu thương ở người ông trong đoạn thơ chính là tình cảm thiêng liêng, bền vững nhất cần có ở mỗi người.  - Tình yêu thương: là sự sẻ chia, sự đồng cảm, giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần của người với người.  - Tình yêu thương có thể được bộc lộ cả phương diện vật chất lẫn tinh thần.  - Tình yêu thương là vô giá nhưng cần biết đặt đúng chỗ mới thực sự có ý nghĩa. Phê phán những con người sống thiếu tình yêu thương…  - Liên hệ bản thân về tình yêu thương với đồng loại… | 1,0 |

**ĐỀ 9**

**I. Phần I: Đọc hiểu (3đ)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một lần đi thăm một thầy giáo lớn tuổi, trong lúc tranh luận về quan điểm sống, một sinh viên đã nói:*

*- Sở dĩ có sự khác biệt là vì thế hệ các thầy sống trong những điều cũ là của một thế giới lạc hậu, ngày nay chúng em được tiếp xúc với những thành tựu khoa học tiên tiến hơn nhiều, thế hệ các thầy đâu có máy tính, không có internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại như bây giờ...*

*Người thầy giáo trả lời:*

*- Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta. Còn điều em nói là đúng. Thời trẻ, những người như chúng tôi không có những thứ em vừa kể nhưng chúng tôi đã phát minh ra chúng và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng chúng.*

*Cậu sinh viên chợt cúi đầu, im lặng.*

(Dẫn theo *Hạt giống tâm hồn và Ý nghĩa cuộc sống*, tập 5, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (0,5 điểm)

**Câu 2.** Theo cậu sinh viên, điều gì làm nên sự khác biệt về quan điểm sống giữa thế hệ của cậu và thế hệ của người thầy giáo lớn tuổi?(0,5 điểm)

**Câu 3.** Tại sao cậu sinh viên lại cúi đầu, im lặng trước câu trả lời của thầy? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Từ câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (1,0 điểm)

**II. Phần II: Làm văn (7,0)**

**Câu 1(2,0)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu trả lời của người thầy giáo trong văn bản phần Đọc hiểu: “***Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta”.***

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** | **Đọc hiểu** |  |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0,5 |
| **Câu 2** | Theo cậu sinh viên, điều làm nên sự khác biệt về quan điểm sống giữa hai thế hệ, thế hệ trẻ và thế hệ của người thầy giáo lớn tuổi là do thời đại, hoàn cảnh sống. | 0,5 |
| **Cẩu 3** | Cậu sinh viên cúi đầu im lặng vì đã nhận ra mình đã có một quan niệm sống hời hợt, thiếu toàn diện…. | 1,0 |
| **Câu 4** | Bài học về cách nhìn nhận đánh giá về cuộc sống: có cái nhìn toàn diện ở nhiều góc độ trân trọng quá khứ, tránh cái nhìn sai lệnh phủ nhận quá khứ…. | 1,0 |
| **Phần II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 |
| ***1.Yêu cầu chung****:* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết | |  |
| ***2.Yêu cầu cụ thể*** | |  |
| a*. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn* | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Cái cũ là nền tảng cho sự phát triển của hiện đại, nên biết trân trọng quá khứ. | | 0,25 |
| c. *Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ…* | |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  **1.Giải thích:**  **2. Bàn luận**  - Khái quát nội dung câu chuyện  - Phân tích, chứng minh:  + Tại sao *Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta?* Vì mọi phương tiện dù hiện đại đến đâu đi chăng nữa thì chúng đều là những công cụ hỗ trợ cho chúng ta làm việc và sáng tạo, chứ chúng không thể thay thế cho trí tuệ của con người, con người không lệ thuộc vào chúng.  + Người thầy trong câu chuyện đã nói “*Thời trẻ, những người như chúng tôi không có những thứ em vừa kể nhưng chúng tôi đã phát minh ra chúng và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng chúng”:*  ++ Người thầy muốn cậu sinh viên hiểu rằng thời đại ông không được sống trong thời đại có những thành tựu khoa học tiên tiến như máy tính, internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại khác... nhưng ông và những người cùng thế hệ đã đặt viên gạch khởi đầu và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng những thành tựu đó.  ++ Thời đại mà người thầy giáo sống có thể là thời của những điều cũ kĩ, lạc hậu nhưng chính họ đã kiến tạo nên thế giới văn minh mà cậu sinh viên đang sống.  Lấy dẫn chứng: (về các nhà bác học đã phát minh ra các phương tiện hiện đại chúng ta tiếp tục phát huy)  **2. Bài học nhận thức và hành động**  - Có cái nhìn toàn diện ở nhiều, tranh phiến diện một chiều  - Phê phán những người không biết trân trọng cái cũ (quá khứ) …  - Liên hệ với bản thân | | 0,25  0,5  0,25 |
| d. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu* | | 0,25 |

**Đề 10**

**II. PHẦN LÀM VĂN (*7.0 điểm)***

*Câu 1*. (2.0 điểm)

anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: **Lòng tự tin**

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nôị dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt: Nghị luận | 0.5 |
| **2** | Bàn về lòng tự tin của con người trong cuộc sống | 0.5 |
| **3** | Lòng tự tin xuất phát từ bên trong, từ sự hiểu mình: Biết ưu thế, sở trường… bản thân sẽ phát huy để thành công trong công việc, cuộc sống; biết mình có những hạn chế, khuyết điểm sẽ có hướng khắc phục để trở thành người hoàn thiện, sống có ích. | 1.0 |
| **4** | Học sinh chỉ ra thông điệp sống ý nghĩa nhất đối với bản thân một cách ngắn gọn, thuyết phục. | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Lòng tự tin. | **2.0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn* | 0.25 |
| Thí sinh có thể trình bày đoaṇ văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, |  |
| móc xích hoăc̣ song hành. |  |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* | 0.25 |
| Lòng tự tin có vai trò quan trọng đối với mỗi con người. |  |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận* | 1.0 |
| Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghi luâṇ theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau: | 0.25 |
| \* **Giải thích:**  Tự tin là tin tưởng vào khả năng của bản thân, chủ động trong mọi công việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động, người tự tin cũng là người hành động cương quyết, dám nghĩ nghĩ, dám làm. | 0,25 |
| **\* Bàn luận :**  + | 0,5 |
| **\* Bài học:** + Luôn lạc quan, vui vẻ, tự tin rằng mình có những giá trị sẵn có  + Phấn đấu, nỗ lực không ngừng trước những khó khăn, thất bại để luôn tự tin trong cuộc sống. | 0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu* | 0,25 |
| Đảm bảo chuẩn chı́nh tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Viêṭ . |
| *e. Sáng tạo* | 0,25 |
| Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. |

**Đề 7**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)**:

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì ta là một bộ phận quan trọng của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới.

Thanh niên cần phải có tinh thần gan dạ và sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng. Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

(Trích Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh – NXB Chính trị Quốc gia)

Câu 1. Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là ai? (0,5 điểm)

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép liên kết mà tác giả sử dụng. (1,0 điểm)

Câu 3. Người gửi gắm lời dạy nào thông qua đoạn trích? (0,75 điểm)

Câu 4. Nếp sống đạo đức nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (0,75 điểm)

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0)**

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “***Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.***

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 1. Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là thanh niên. (0,5đ) |  |
|  | 2. - Phép liên kết: (0,5đ)   * Phép lặp – lặp cấu trúc "Điều gì... thì phải... dù là một điều nhỏ", lặp từ ngữ "phải...cần". * Phép liên tưởng: trường từ vựng về đạo đức: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, trung thành, thật thà, chính trực.   - Tác dụng của phép liên kết: nhấn mạnh về những bài học đạo đức đúng đắn, cần thiết và gây tác động mạnh mẽ tới nhận thức, hành động của người làm cách mạng đặc biệt với thế hệ thanh niên. (0,5đ) |  |
|  | 3. Qua đoạn trích, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm những lời dạy sâu sắc: Tránh điều xấu, thực hiện điều tốt, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, có tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế, yêu và trọng lao động, giữ gìn kỷ luật, bảo vệ của công, quan tâm đến đời sống của nhân dân, chú ý đến tình hình thế giới, có tinh thần gan dạ và sáng tạo, có chí khí hăng hái, trung thành, thật thà, chính trực. (0,75đ) |  |
|  | 4. - Có thể lựa chọn một trong những nếp sống đạo đức như: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu và trọng lao động...  - HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao nếp sống đạo đức đó có ý nghĩa với em nhất? (0,75đ) |  |
|  |  |  |

II. Làm văn

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,25 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: HS viết đúng hình thức đoạn văn, viết đúng quy định về số chữ, đảm bảo tính lôgic mạch lạc. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận  **Giải thích:**  - Điều phải: điều đúng, điều tốt, đúng với lẽ phải, đúng với quy luật, tốt với xã hội, với mọi người, với Tổ quốc, với dân tộc.  - Điều trái: việc làm sai trái, không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và bị đánh giá tiêu cực.  - Nhỏ: mang tầm vóc nhỏ, diễn ra hàng ngày, xung quanh, có thể ít ai để ý. Lời dạy của Bác có ý nghĩa: đối với điều phải, dù nhỏ, chúng ta phải cố hết sức làm cho kì được, tuyệt đối không được có thái độ coi thường những điều nhỏ. Bác cũng khuyên đối với điều trái nhỏ phải hết sức tránh, tuyệt đối không làm.  **Phân tích- bàn luận**  - Vì sao điều phải chúng ta phải cố làm cho kì được, dù là nhỏ? Vì việc làm phản ánh đạo đức của con người. Nhiều việc nhỏ hợp lại sẽ thành việc lớn.  - Vì sao việc trái lại phải tránh, dù là nhỏ? Vì tất cả đều có hại cho mình và cho người khác. Làm điều trái, điều xấu sẽ trở thành thói quen.  - Tác dụng của lời dạy: nhận thức, soi đường đặc biệt cho thế hệ trẻ.  - Phê phán những việc làm vô ý thức, thiếu trách nhiệm.  *Bài học và liên hệ bản thân:*  - Lời dạy định hướng cho chúng ta thái độ đúng đắn trong hành động để làm chủ cuộc sống, để thành công và đạt ước vọng.  - Liên hệ bản thân. | 0,25  0,5  0,25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

Đề 11

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn có nhu cầu đó nữa thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi và cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình. Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc, mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong một năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy, nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công việc lớn.  
(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, Tạp chí điện tử tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2: Vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?

Câu 3: Theo anh/ chị việc nhỏ và công cuộc lớn mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?  
Câu 4: Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0)**

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “ **Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”.**

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

***I. Đọc hiểu ( 3 đ)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | Nội dung | Điểm |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: phương thức nghị luận/ nghị luậ - | 0,5 |
| 2 | “Công cuộc lớn” đọc sách trở thành ý thức, thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội, phấn đấu đưa việc đọc sách trở thành văn hóa của quốc gia, dân tộc.  “Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”.  Lí do: vì không đọc sách thì đời sống tinh thần con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. | 0,5 |
| 3 | - “Việc nhỏ” là vận động đọc sách và gây dựng tủ sách trong mỗi gia đình, mỗi người có thể đọc từ vài chục dòng mỗi ngày đến một cuốn sách trong năm. | 0,75 |
| 4 | Thông điệp: từ việc khẳng định đọc sách là biểu hiện của con người có cuộc sống trí tuệ, không đọc sách sẽ có nhiều tác hại, tác giả đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người. | 0,75 |

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **- Bàn luận những tác dụng to lớn của việc đọc sách:**  1 “ Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ” • Yêu cầu về hình thức: Viết đúng một văn bản nghị luận ngắn khoảng 200 từ, yêu cầu trình bày mạch lạc rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và câu. • Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: – Giải thích: Nhu cầu trí tuệ thường trực là nhu cầu thường xuyên, cần thiết để mở rộng tri thức và tầm hiểu biết… – Bàn luận những tác dụng to lớn của việc đọc sách: + Văn hóa đọc gắn liền vứi chữ viết, qua quá trình đọc con người sẽ suy nghĩ, phân tích, tổng hợp, tư duy, biến tri thức thành của mình và trở thành vốn kiến thức để vận dụng vào cuộc sống. + Đọc sách giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết về đời sống, xã hội, con người và nhận thức thức chính mình.” Sách mở rộng ra trước mắt ta những chân trời mới”. + Việc đọc sách tác động mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm và thái độ, góp phần hoàn thiện nhân cách và làm giàu đời sống tinh thần của con người. “ Mỗi cuốn sách nhỏ là một bậc thang đưa ta tách khỏi phần con để đến với thế giới Người”……. • Phê phán thực trạng xuống cấp của văn hóa đọc trong thời đại ngày nay đặc biệt là đối với giới trẻ: Văn hóa đọc dần mai một không chỉ gây tổn thất cho việc truyền bá tri thức mà còn làm mất dần đi một nét đẹp có tính biểu hiện cao của văn hóa. • Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến, rút ra bài học nhận thức, hành động: Những việc làm thiết thực của cá nhân và cộng đồng trong việc nâng cao, phổ biến văn hóa đọc. 0,25 | 0,25  0,5  0,25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

**ĐỀ 12**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*“Ước làm một hạt phù sa*

*Ước làm một tiếng chim ca xanh trời*

*Ước làm tia nắng vàng tươi*

*Ước làm một hạt mưa rơi, đâm chồi”.*

*(Lê Cảnh Nhạc- Xin làm hạt phù sa- 2005).*

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ (0,5 điểm)

2. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ và các hình ảnh được sử dụng trong đoạn thơ

3. Tìm điểm chung trong cảm hứng sáng tác của các tác giả: Lê Cảnh Nhạc trong bài thơ Xin làm hạt phù sa, Thanh Hải trong bài Mùa xuân nho nhỏ và Viễn Phương trong bài Viếng lăng Bác.

4. Nêu nội dung chính của đoạn thơ

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): **Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 2 trang giấy thi rình bày suy nghĩ của mình về câu nói:**

***“Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/**  **câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Phần I** | **Đọc - hiểu** | **3,0** |
| **Câu 1** | - Biểu cảm | 0,5 |
| **Câu 2** | - . **Điệp ngữ “ước làm”** nhắc lại 4 lần để nhấn mạnh thi nhân có rất nhiều ước muốn để cống hiến, dựng xây cho quê hương, đất nước.  - **Các hình ảnh “Một hạt phù sa’, “tiếng chim ca”, “tia nắng vàng tươi”, “hạt mưa rơi**” là những sự vật bé nhỏ trong thiên nhiên nhưng đều có tác dụng với cuộc sống. Phù sa mang đến màu mỡ cho những cánh đồng. Tiếng chim hót làm “xanh trời” hoà bình. “Tia nắng vàng tươi”, “hạt mưa rơi” khiến cho hạt đâm chồi, nảy lộc, sự sống hình thành và phát triển. Các hình ảnh giản dị, khiêm nhường thể hiện ước nguyện sống, cống hiến cao đẹp của con người | 1,0 |
| **Cẩu 3** | Lê Cảnh Nhạc, Thanh Hải và Viễn Phương đều là những nhà thơ thuộc giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại. Họ đều có điểm giống nhau trong cảm hứng sáng tác. Trước cuộc sống sôi động, trước cảnh mùa xuân đất nước, trước lãnh tụ vĩ đại, họ đều có những ước muốn làm các sự vật nhỏ bé, khiêm nhường để thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước bằng hành động cống hiến. Thanh Hải ước muốn làm tiếng chim, bông hoa, nốt nhạc, “Mùa xuân nho nhỏ” để làm đẹp mùa xuân dân tộc. Viễn Phương ước muốn làm tiếng chim, bông hoa, cây tre trung hiếu để ngày đêm được ở bên Bác. Đó là tình cảm, lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam trong thời đại mới.(2 điểm) | 1,0 |
| **Câu 4** | Nhân vật trữ tình khao khát được hóa thân dâng hiến cho đời, sống một đời ý nghĩa từ những điều bình dị | 0,5 |
| **Phần II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 |
|  | a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Ước mơ | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:   1. **Giải thích**   - Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.  - Có người đã ví: *“Ước mơ giống như ngọn hải đăng, chúng ta là những con thuyền giữa biển khơi bao la, ngọn hải đăng thắp sáng giúp cho con thuyền của chúng ta đi được tới bờ mà không bị mất phương hướng”.* Sự ví von quả thật chí lí, giúp người ta hiểu rõ, hiểu đúng hơn về ước mơ của mình.  - Ước mơ đủ lớn: là ước mơ khởi đầu từ điều nhỏ bé, trải qua một quá trình nuôi dưỡng, phấn đấu, vượt những khó khăn trở ngại để trở thành hiện thực.  - Câu nói: đề cập đến ước mơ của mỗi con người trong cuộc sống. Bằng ý chí, nghị lực và niềm tin, ước mơ của mỗi người sẽ “đủ lớn”, trở thành hiện thực.  **2. Bàn luận**  **Có phải *“Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”?***  **- *Ước mơ của mỗi người trong cuộc đời cũng thật phong phú****.* Có những ước mơ nhỏ bé, bình dị, có những ước mơ lớn lao, cao cả; có ước mơ vụt đến rồi vụt đi; ước mơ bay theo đời người; ước mơ là vô tận. Thật tẻ nhạt, vô nghĩa khi cuộc đời không có những ước mơ.  **- *Ước mơ đủ lớn* *cũng như một cái cây phải được ươm mầm rồi trưởng thành****.* Một cây sồi cổ thụ cũng phải bắt đầu từ một hạt giống được gieo và nảy mầm rồi dần lớn lên. Như vậy, ước mơ đủ lớn nghĩa là ước mơ bắt đầu từ những điều nhỏ bé và được nuôi dưỡng dần lên. Nhưng để ước mơ lớn lên, trưởng thành thì không dễ dàng mà có được. Nó phải trải qua bao bước thăng trầm, vinh nhục, thậm chí phải nếm mùi cay đắng, thất bại. Nếu con người vượt qua được những thử thách, trở ngại, kiên trung với ước mơ, khát vọng, lí tưởng của mình thì sẽ đạt được điều mình mong muốn.  + Ước mơ của chủ tịch Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho dân mình. Trải qua bao gian khổ khó khăn và hi sinh, Người đã đạt được điều mình mơ ước.  + Nhiều nhà tư tưởng lớn, những nhà khoa học cho đến những người bình dân, thậm chí những thân thể khuyết tật… vẫn vươn tới, đạp bằng mọi khó khăn, cản trở trong cuộc sống để đạt được mơ ước của mình.  - ***Nhưng cũng có những ước mơ thật nhỏ bé, bình dị thôi mà cũng khó có thể đạt được:***  + Những em bé bị mù, những em bé tật nguyền do chất độc da cam, những em bé mắc bệnh hiểm nghèo… vẫn hằng ấp ủ những mơ ước, hi vọng. Nhưng cái chính là họ không bao giờ để cho ước mơ của mình lụi tàn hoặc mất đi.  + Ước mơ cũng không đến với những con người sống không lí tưởng, thiếu ý chí, nghị lực, lười biếng, ăn bám…  - Lời bài hát “*Ước mơ*” cũng là lời nhắc nhở chúng ta: *“Mỗi người một ước mơ, nhỏ bé mà lớn lao trong cuộc đời, ước mơ có thể thành, có thể không…”.* Thật đúng vậy, mỗi một con người tồn tại trên cõi đời này phải có riêng cho mình ước mơ, hi vọng, lí tưởng, mục đích sống của đời mình.  -Phê p hán: Ước mơ có thể thành, có thể không, xin người hãy tự tin. Nếu sợ ước mơ bị thất bại mà không dám ước mơ, hay không đủ ý chí, nghị lực mà nuôi dưỡng ước mơ “đủ lớn” thì thật đáng tiếc, đáng phê phán. Cuộc đời sẽ chẳng đạt đạt được điều gì mình mong muốn, sống như thế thật tẻ nhạt, vô nghĩa.  **3. Bài học nhận thức và hành động**  - Bài học nhận thức, hành động: Nếu cuộc đời là chiếc thuyền thì ước mơ là ngọn hải đăng. Thuyền gặp nhiều phong ba, ngọn hải đăng sẽ là niềm tin, ánh sáng hướng thuyền. Mất ngọn hải đăng, con thuyền biết đi đâu về đâu? Vì thế, hai chữ “ước mơ” thật đẹp, thật lớn lao. Mỗi người chúng ta hãy có cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào! | 0,25  0,5  0,25 |
| d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

 ĐỀ 13

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

**THẦY**

*Cơn gió vô tình thổi mạnh sáng nay  
Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng  
Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn  
Mà sao lòng xao xuyến mãi không nguôi  
Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hở? Thầy ơi ...  
Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại  
Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn  
Cho chúng con định hướng tương lai  
Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi  
Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa  
Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu* .

<Ngân Hoàng>

Câu 1: Xác định thể thơ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính

Câu 3: Xác định phép tu từ và tác dụng của nó trong 2 câu thơ sau

*Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn*

Câu 4: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 5: Bài học em nhận thức sau khi đọc bài thơ là gì?

**II. Phần làm văn**

**Câu 1:** Từ bài thơ trên, em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người thầy

**ĐỀ 12**

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

**Câu 1: Lục bát**

**Câu 2: Biểu cảm**

**Câu 3: So sánh =>** Qua hình ảnh so sánh, tác giả đã ngợi công lao to lớn, cao đẹp cũng như sự vất vã nhọc nhằn người thầy khi đã dùng tất cả tài năng, tâm huyết của mình để chắp cánh cho bao thế hệ học trò. Hình ảnh đó cũng giống như người lái đò đưa khách sang sông.

**Câu 4:** Nhận thức được công lao to lớn và nỗi gian khó, vất vã, nhọc nhằn của thầy.Biết ơn, cảm phục, quý trọng người thầy đồng thời ra sức quyết tâm học tập, tu dưỡng để không phụ công lao và ước mong của thầy.

**ĐỀ 14**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu sau:**

TỰ SỰ

Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy

Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh

Dù người phàm tục hay kẻ tu hành

Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?

Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm

Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng

Nếu tất cả đường đời đều trơn láng

Chắc gì ta đã nhận ra ta

Ai trong đời cũng có thể tiến xa

Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.

Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy

Đâu chỉ dành cho một riêng ai.

(Lưu Quang Vũ)

Câu 1(0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2(0,5 điểm): Em hiểu thế nào về ý nghĩa 2 câu thơ sau:

"Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm

Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng".

Câu 3 (1 điểm): Theo em, vì sao tác giả nói rằng:

"Nếu tất cả đường đời đều trơn láng

Chắc gì ta đã nhận ra ta"

Câu 4 (1 điểm): Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **Đọc hiểu** | |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: biểu cảm | 0,5 |
| 2 | Ý nghĩa 2 câu thơ:  "Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm  Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng"  - "Đất" - nguồn sống, nguồn dinh dưỡng cho hạt nảy mầm. Cũng như cuộc sống trong cõi đời này không dành riêng cho một ai mà cho tất cả chúng ta.  - Hạnh phúc ở quanh ta nhưng không tự nhiên đến. Nếu muốn có cuộc sống tốt đẹp, muốn có hạnh phúc, tự mỗi người phải có suy nghĩ và hành động tích cực. | 0,5 |
| 3 | Tác giả cho rằng:  "Nếu tất cả đường đời đều trơn láng  Chắc gì ta đã nhận ra ta"  - Bởi vì: "Đường đời trơn láng" tức là cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn  - Con người không được đặt vào hoàn cảnh có vấn đề, có thách thức thì không đến được đích.  - Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn. | 1,0 |
| 4 | Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và trình bày suy nghĩ thấm thía của bản thân về thông điệp ấy:  - Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống.  - Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn. | 1,0 |
| **II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | | |
|  | 1 | Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:  "Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó  Sao ta không tròn ngay tự trong tâm" |  |
| a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: giá trị của con người trong cuộc sống | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  **1. Giải thích.**  - Cuộc đời: là xã hội, là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, cuộc đời là cái khách quan là hệ quả do con người tạo ra  -Tâm: là cái vô hình ẩn nấp trong con người, cái khẳng định giá trị con người, cái chủ quan do con người quyết định.  - Cuộc đời méo mó: cuộc đời không bằng phẳng, chứa đựng nhiều điều không như con người mong muốn.\  -Tròn tự trong tâm: cái nhìn, thái độ, suy nghĩ đúng đắn của con người cần tích cực, lạc quan trước cuộc đời cho dù hoàn cảnh như thế nào.  => Cuộc đời thường hay méo, nên con người cần tròn ngay từ trong tâm, tránh chỉ chê bai, oán trách.  **2. Bàn luận**:  - Bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn là những điều tốt đẹp, thậm chí có vô vàn những điều “méo mó” (HS nêu dẫn chứng từ đời sống và lý giải để thấy được bản chất thật của cuộc đời)  -Thái độ “tròn tự trong tâm” là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công. Thái độ “tròn tự trong tâm” sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội (HS nêu dẫn chứng từ đời sống và lý giải để thấy được khi thái độ, suy nghĩ con người tích cực thì đem lại những giá trị gì? ) -Trong thực tế xã hội có những cá nhân có thái độ tiêu cực trước cuộc sống:  - “Ta hay chê” Đây là thái độ cần phê phán (HS nêu dẫn chứng từ đời sống và lý giải )  **3. Bài học nhận thức và hành động**  - Con người hoàn toàn có thể thay đổi đời sống chỉ cần mỗi cá nhân chủ động, tích cực từ trong tâm.  - Câu thơ như một lời nhắc nhở, nêu lên một phương châm sống cho mỗi người trước cuộc đời | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Chính tả dùng từ, đặt câu | 0,25 |

**ĐỀ 14**

**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU ( 3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu sau :**

“ *Bần thần hương huệ thơm đêm*

*Khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn*

*Chân nhang lấm láp tro tàn*

*Xăm xăm bóng mẹ trần gian thưở nào ?*

*Mẹ ta không có yếm đào*

*Nón mê thay nón quai thao đội đầu*

*Rối ren tay bí tay bầu*

*Váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa*

*Cái cò...sung chát đào chua*

*Câu ca mẹ hát gió đưa về trời*

*Ta đi trọn kiếp con người*

*Cũng không đi hết nhữnglời mẹ ru*

*Bao giờ cho tới mùa thu*

*Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*Bao giờ cho tới tháng năm*

*Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*

*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*

(Ngyễn Duy; Thơ Nguyễn Duy -Trần Đăng Khoa tuyển chọn, NXB Giáo dục, 1998)

**Câu 1 (0, 5 điểm)**  Hình ảnh người mẹ được gợi lên qua những chi tiết nào?

**Câu 2 (1.0 điểm)** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “ đi” trong câu thơ sau: “ *Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết những lời mẹ ru*” ?

**Câu 3 (1,0 điểm)** Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ trong đoạn thơ sau:

“*Bao giờ cho tới mùa thu*

*Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*Bao giờ cho tới tháng năm*

*Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*”

**Câu 4: ( 0,5 điểm)**Đoạn thơ gợi cho anh/chị những cảm xúc gì?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ ý nghĩa bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về **tình mẫu tử trong cuộc sống?** (Trình bày suy nghĩ trong đoạn văn khoảng 200 từ)

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc- Hiểu** | 3,0 |
|  | 1 | Hình ảnh người mẹ được gợi lên qua các chi tiết:  - *“Nón mê*” “ *tay bí tay bầu*”, “ *váy nhuộm bùn*” “ *áo nhuộm nâu”* | 0,5 |
|  | 2 | Nghĩa của từ đi:  - “ Ta *đi* trọn kiếp con người”: “Đi” nghĩa là sống, trưởng thành, là trải qua trọn kiếp người  - “cũng không *đi* hết mấy lời mẹ ru”: “Đi” nghĩa là hiểu, cảm nhận.  -> Ta sống trọn kiếp người cũng chưa thấu hiểu, cảm nhận được hết tình yêu thương của mẹ dành cho mình. | 1,0 |
|  | 3 | “*Bao giờ cho tới mùa thu*  *Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*  *Bao giờ cho tới tháng năm*  *Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*”  - Biện pháp tu từ nhân hóa: “ Trái hồng trái bưởi *đánh đu* giữa rằm”. Tác giả nhân cách hóa trái bưởi, trái hồng như hình ảnh những đứa trẻ tinh nghịch, hiếu động chơi trò đánh đu giữa trăng rằm. Câu thơ vì thế gợi hình ảnh rất sinh động, ngộ nghĩnh và gợi cảm xúc tuổi thơ trong trẻo. | 1,0 |
|  | 4 | Học sinh trình bày suy nghĩ của cá nhân, có thể nêu cảm xúc: cảm động và biết ơn sâu sắc trước hình ảnh người mẹ nghèo, lam lũ những hết lòng thương yêu, chăm lo cho con. | 0,5 |
|  |  | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 |
| 1 | Từ ý nghĩa bài thơ trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về tình mẫu tử trong cuộc sống? | 2,0 |
|  | a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
|
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: về tình mẫu tử trong cuộc sống | 0,25 |
|  | c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
|  | Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  **1. Giải thích:**  “Tình mẫu tử”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong moi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.  **2. Bàn luận**  + Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tần tảo của người mẹ.  + Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ.  **-** Bàn luận mở rộng:Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa.  **3. Bài học nhận thức và hành động**  **-** Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ  - Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu. | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | e. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

**ĐỀ 15  
Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)  
Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:  
 *GỬI CON***…..  
*Người chìa tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng.   
Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.  
Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.  
…..  
Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn  
Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui  
Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại  
Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa  
Chẳng sao  
Hãy ngước nhìn lên cao để thấy mình còn thấp  
Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.  
Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ  
Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay  
May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may  
Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều – những điều có nghĩa của trái tim.  
Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời. Dù chẳng được trả công.  
…..  
Hãy hân hoan với điều nhân nghĩa  
Đừng lạnh lùng trước chuyện bất nhân  
Và hãy tin vào điều có thật:  
Con người – sống để yêu thương.* ( Trích Gửi con cuả Bùi Nguyễn Trường Kiên , Báo Nhân dân số 38/20 -9-2009)  
**em tự ra câu hỏi nhé**

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm)  
Câu 1 (2,0 điểm):**Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:  
 **“Và hãy tin vào điều có thật:  
 Con người – sống để yêu thương**.”

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Làm văn Nghị luận xã hội** | | 2,0 | |
| 1 | Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:  **“Và hãy tin vào điều có thật:  Con người – sống để yêu thương**.” | | 2,0 | |
|  | a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | | 0,25 | |
|
|  | | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: về tình yêu thương | | 0,25 |
|  | | c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* | |  |
|  | | 1. Giải thích:  Yêu thương là sự quan tâm, thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia, quý mến, trân trọng… con người. Đây là một lối sống đẹp xuất phát từ trái tim chân thành của con ngườing.  2. Bàn luận  Sống yêu thương hiện hữu ở khắp nơi, muôn màu muôn vẻ. Đó là sự cảm thông, quan tâm, giúp đỡ những người bất hạnh hoặc là tình cảm yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất đạo đức… Sống yêu thương cuộc sống sẽ đẹp đẽ hơn.  Sống yêu thương mang lại những điều kì diệu cho cuộc đời. Người cho đi yêu thương được nhận bình yên và hạnh phúc. Người được nhận yêu thương là nhận được rất nhiều.Cuộc sống không có yêu thương sẽ vô cùng tẻ nhạt, lạnh lẽo.  Cần phê phán những hiện tượng sống thờ ơ, vô cảm, ích kỉ trong xã hội hiện nay.  3. Bài học nhận thức và hành động  Chúng ta hãy mở rộng cánh cửa trái tim, tấm lòng yêu thương, mang tình yêu đến với mọi người. Bởi yêu thương chính là hạnh phúc của con người, của nhân loại ! | | 0,25  0,5  0,25 |
|  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | | | | 0,25 |
|  | e. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | | | | 0,25 |

**ĐỀ 16**

ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

             (1) Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường  tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”… Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,…

**Em tự ra câu hỏi nhé**

**ĐỀ 6**

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (7,0**đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale*: “****Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”***

HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/ý** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| I |  | **Đọc- Hiểu** | 3,0 | |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính trong văn bản: nghị luận | 0,5 | |
|  | 2 | - Biện pháp tu từ so sánh: Ý nghĩ ( như) những hạt giống được gieo trong tâm hồn - Tác dụng: tạo cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể khi nói về ý nghĩ của con người. Qua đó, người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu. | 1,0 | |
|  | 3 | Cách hiểu về suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực trong văn bản: - suy nghĩ tích cực: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt thì những điều tốt đẹp sẽ đến, làm cho con người lạc quan, vui vẻ;  - suy nghĩ tiêu cực:là suy nghĩ theo chiều hướng xấu thì chỉ nhận được những điều bất lợi, làm cho con người bất an, lo lắng. | 0,5 | |
|  | 4 | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Phải biết suy nghĩ theo hướng tích cực trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống - Niềm tin sẽ tạo nên sức mạnh để con người chiến thắng nghịch cảnh… | 1,0 | |
|  |  | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 | |
| 1 | Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale*: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”* | 2,0 | |
|  | a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 | |
|
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự kỳ vọng trong cuộc sống của con người. | | 0,25 |
|  | c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* | |  |
|  | 1. Giải thích:  kì vọng là đặt nhiều tin tưởng, hi vọng vào người nào đó ( thế hệ cha anh kì vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ kì vọng vào con cái…); hoài nghi là không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định về sự vật, sự việc và con người trong cuộc sống. Thực chất câu nó là chỉ ra sức mạnh của sự kì vọng và hậu quả của sự hoài nghi.  2. Bàn luận  + Tại sao sự kỳ vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào?  + Nhờ có sự kì vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình;  ++ Kì vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được. + Tại sao sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi?  ++ Vì sự hoài nghi đẩy con người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực với tâm lí bất an, luôn nghi hoặc hoặc ngờ vực trước mọi điều xảy ra;  ++ Sống trong hoài nghi, con người không có niềm tin, nhất là không tin vào chính mình. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, họ đều nghĩ đến cái khó, cái khổ, cuối cùng đành chấp nhận thất bại, đầu hàng hoàn cảnh… + Bàn bạc mở rộng: Sự kì vọng phải dựa trên cơ sở thực tế, không biến kì vọng thành ảo vọng, gây áp lực cho chính mình và người khác. Cần phê phán những người sống trong vòng luẩn quẩn nghi ngờ không có căn cứ…  3. Bài học nhận thức và hành động  Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lí tưởng, biết kì vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời. | | 0,5  1.0  0,5 |

**ĐỀ 17**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản dưới đây và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

Năm ấy là năm 1963, tôi 17 tuổi.

Thật tôi sẽ nhớ mãi cái năm Mão ấy, tôi vừa bước chân tới nước Pháp để du học, thì tôi đã bị một người đồng hương tước mất gần hết tài sản ngay đêm đầu tiên.(…)

Thế là tôi một mình ôm bí mật rằng tôi đã trắng tay…(…)

Một hôm vào năm 1994, tôi được cô thư ký đưa lên một đơn xin việc, lúc đó tôi đang làm Phó Tổng giám đốc một tập đoàn đa quốc gia. Hồ sơ xin việc có cả hình của người nộp đơn. Tôi nhận ra ngay, đúng hắn, không thể sai, người đã cướp hết tài sản của tôi vào lúc tôi đang tập tễnh ra đời. Cô thư ký nể tôi, cứ mỗi khi có một người Việt xin việc thì cô hay báo cáo trực tiếp cho tôi. Tôi đã hít ột hơi thở thật mạnh. Và chỉ trong chớp mắt, tôi đã chỉ đạo “Để cho Ban nhân sự xử lý bình thường đơn xin việc”, tôi không để lộ cho ai chuyện riêng của tôi. Có lẽ hắn cũng đã quên tôi và cả sự việc rồi, hơn 30 năm đã qua. Trong lòng tôi không có chút hận thù mà ngược lại tôi lại có cảm giác nhẹ nhõm hơn, như đã trút được cái gì còn vướng mắc.

Nghĩ lại chuyện của tôi, tôi không khỏi bàng hoàng và cùng một lúc tôi có cảm giác hạnh phúc. Bàng hoàng vì có lẽ tôi sẽ không bao giờ sẵn sàng sống lại một thời kì như thế. Nhưng tại sao tôi lại có cảm giác hạnh phúc từ sự trải nghiệm đó thì thực tình tôi không rõ. (Theo Năm ấy là năm 1963, Khởi đầu hành trình hạnh phúc – Phan Văn Trường)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2:** Em có nhận xét gì về cách cư xử của tác giả đối với người đã cướp đi tất cả tài sản của mình?

**Câu 3:** Theo em, vì sao tác giả lại có cảm giác hạnh phúc từ sự trải nghiệm của mình?

**Câu 4**: Rút ra thông điệp mà em nhận được từ đoạn trích trên?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về chủ đề: ***Để được sống hạnh phúc.***

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC- HIỂU** | ***3,0*** |
|  | **1** | - Phương thức tự sự | 0,5 |
| **2** | Có thể có những nhận xét khác nhau, nhưng có thể theo hướng:  - Cách cư xử của tác giả thể hiện sự bình tĩnh, độ lượng, cao thượng, không kín đáo, không phô trương, chí công vô tư… | 0,5 |
| **3** | Thí sinh trình bày quan niệm của mình và lí giải phù hợp:  - Hạnh phúc vì nhờ có trải nghiệm không vui đó mà mình có được ngày hôm nay.  - Hạnh phúc vì mình đã không trở thành người như kẻ ăn cướp tài sản của mình.  - Hạnh phúc vì những buồn đau của trải nghiệm trong quá khứ đã qua đi… | 1,0 |
| **4** | Thí sinh rút ra bài học phù hợp với câu chuyện:  - Đối xử bao dung, bỏ qua lỗi lầm của người khác sẽ giúp ta sống thanh thản, tự tin hơn.  - Sẵn sàng chấp nhận mọi trải nghiệm dù đó là trải nghiệm vui hay buồn. | 1,0 |
| **II** | | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 |
| **1** | | Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về chủ đề: ***Để được sống hạnh phúc.*** | 2,0 |
|  | | a. *Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Hạnh phúc | 0,2 5 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  1. Giải thích  - Giải thích: Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.  2. Bàn luận  + Trong cuộc sống, hạnh phúc đến từ nhiều lí do khác nhau, biểu hiện cũng khác nhau. Có hạnh phúc nhỏ bé, có hạnh phúc lớn lao.  + Để có được hạnh phúc thực sự:  ++ Nỗ lực học tập, lao động, rèn luyện để có cuộc sống tốt và cống hiến cho gia đình, xã hội.  ++ Yêu thương và trân trọng tình yêu thương của người khác dành cho mình.  ++ Hành xử độ lượng, bao dung trước lỗi lầm của người khác khi có thể.  ++ Bản lĩnh, nghị lực, lạc quan vượt lên thử thách cuộc sống.  - Mở rộng, phản đề:  + Cần tránh những nguy cơ đánh mất hạnh phúc: sống buông thả, tham vọng mà quên đi những điều bình dị, có ý nghĩa.  + Hạnh phúc không chỉ là nhận được mà còn là trao đi. Vì thế, biết mang đến hạnh phúc cho người khác cũng là một cách để được sống hạnh phúc.  3. Bài học nhận thức và hành động  - Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức được hạnh phúc là khát vọng muôn đời của muôn người, vì thế tuổi trẻ cần sống có ước mơ, có lí tưởng, có khát vọng; sống bản lĩnh và tự trọng; sống yêu thương và chia sẻ… để được hạnh phúc thật sự. | 0,5  1.0  0,5 |
| d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

**Đề 19**

1. Phần đọc hiểu ( 3.0đ)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống

Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn

Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.

(Trích Mẹ và quả – Nguyễn Khoa Điềm)

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

(Trích Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 1 (0,5 điểm). Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ thứ hai.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”?

Câu 4 (1,0 điểm). Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6-8 dòng.

1. Phần tạo lập văn bản

**Câu 1**

***" Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại tai ương của số phận ". (Euripides)*** Anh (chị) nghĩ thế nào về câu nói trên?  
Hướng dẫn chấm và biểu điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 3,0 |
| 1 | Hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất: Miêu tả, biểu cảm. | 0,5 |
| 2 | Thể thơ của đoạn thơ thứ hai: thơ sáu tiếng | 0,5 |
| 3 | Hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”: Nhân hóa “Thời gian” qua từ “chạy”, cho thấy thời gian trôi qua nhanh làm cho mẹ già nua, bộc lộ nỗi xót xa, thương mẹ của người con. | 1,0 |
| 4 | Hai đoạn thơ trên có điểm giống nhau về nội dung: Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của con trước những hi sinh thầm lặng của mẹ; về nghệ thuật: ngôn ngữ tạo hình, biểu cảm, biện pháp tương phản, nhân hóa. | 1,0 |
| II |  | LÀM VĂN | 7,0 |
|  | Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: | 2,0 |
| 1 | Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn. Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 0,25 |
| Yêu cầu về nội dung: |  |
| 1- Giải thích: |  |
| “Gia đình”: là chỉ mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, là nơi cha mẹ, con cái, anh chị em hay cả ông bà, họ hàng cùng chung sống à tình cảm gắn bó bền chặt, không thể chia cắt.  “Tai ương của số phận”: những khó khăn, trắc trở gặp phải khi bước trên đường đời.  => Gia đình là sức mạnh giúp con người vượt lên khó khăn, đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã và vững vàng hơn trong cuộc sống. Câu nói đã khẳng định vai trò to lớn của gia đình đối với mỗi con người.  2. Bàn luận:  - Mỗi con người đều sinh ra và lớn lên trong gia đình, do đó gia đình là cái nơi nuôi dưỡng cho tài năng và nhân cách con người phát triển, đâm hoa kết trái. Chính điều đó sẽ là hành trang cho mỗi chúng ta bước vào đời, giúp ta khẳng định năng lực và phẩm giá của mình để thành công trong cuộc sống.  - Trong cuộc đời không thể tránh được va vấp, và khi đó gia đình sẽ là nơi bảo bọc, chở che, động viên, vỗ về chúng ta đứng lên sau thất bại, là chỗ dựa vững chắc và vô điều kiện những khi ta đã “lưng chùng gối mỏi” sau những lúc tất tả trên đường đời.  - Trên hết, tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng và tự nhiên xuất phát từ mối quan hệ gắn bó hàng ngày, luôn bền chặt và không thể thay thế. Mỗi thành viên trong gia đình đều dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp nhất, và sẵn sàng làm chỗ dựa cho nhau trước những giông bão của số phận. Đó đã trở thành truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt Nam ta.  - Yêu gia đình là hoàn toàn đúng đắn, nhưng điều đó không có nghĩa là bao che hay tiếp tay cho người thân làm những việc đi ngược với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đôi khi vì lợi ích chung của tập thể, xã hội ta phải tạm quên đi tình riêng để sống ngay thẳng và không có lỗi với lương tâm của mình, đồng thời cũng cần khuyên nhủ để người thân nhận ra lỗi lầm và sống lương thiện, chân chính.  - Gia đình là cái nôi của mỗi con người và là tế bào của xã hội. Gia đình tốt đẹp và yên ấm sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự đi lên của xã hội và đất nước.  - Những người coi thường vai trò của gia đình, vô cảm với chính những con người ruột thịt nhất với mình (cha mẹ đánh đập bạo hành con cái, con cái chửi mắng bất hiếu với cha mẹ,…) à Họ không chỉ làm băng hoại truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc, bị xã hội lên án mà còn trở nên cô độc, ích kỉ, dễ vấp ngã và thất bại trên đường đời. |  |
|  |
|  |
| 3. Bài học nhận thức – Phương hướng hành động:  - Gia đình là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta tìm về sau những va vấp trên đường đời.  - Gia đình hãy là nơi bình yên và ấm áp tình thương nhất cho mỗi thành viên tìm về sau những mưu toan trong cuộc sống. Ngược lại, mỗi thành viên cũng cần vun đắp tình yêu thương để hạnh phúc gia đình ngày một trọn vẹn hơn. |  |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu.  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo:  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

ĐỀ 20

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.*

*Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.*

*( Nguồn In-tơ-net)*

**II. Tập làm văn**

**Câu 1. (4,0 điểm)** Từ ngữ liệu phần Đọc – hiểu trên,viết đoạn văn khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau của G.Welles: **“*Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ”.***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1. **PHẦN ĐỌC HIỂU** | | **6.0** |
| **Câu 1** | - PTBĐ chính của đoạn trích: nghị luận  - Chủ đề của đoạn trích: sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người. | 0,5  0,5 |
| **Câu 2** | **-** Biện pháp tu từ nhân hoá: **thất bại** ( chúng) ***bủa vây, che lấp*** những cơ hội dẫn đến thành công.  **-** Phân tích tác dụng: tạo sự sinh động trong cách diễn đạt; nhấn mạnh nỗi ám ảnh của sự thất bại có thể làm mất đi những điều kiện, cơ hội tốt dẫn đến thành công cho con người. | 0,25  0,75 |
| **Câu 3** | **-** Tác giả lại nói: *“thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”* là vì:  *+“Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu”* tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi. + Cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thất bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ. + Đó là điều tất yếu nên ta đừng tuyệt vọng. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua. | 0,75  0,75  0,5 |
| **Câu 4** | HS có thể đưa ra nhiều cách cảm nhận khác nhau, trên cơ sở các gợi ý sau:  - Đồng tình, trân trọng quan điểm của tác giả: Thất bại là điều khó tránh khỏi đối với mỗi người trong cuộc sống.  - Nghĩ suy về bài học bản thân rút ra về sự thất bại:  + Cần hiểu nguyên nhân vì sao mình thất bại. +Biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động sau mỗi lần thất bại. +Không nên sợ thất bại. Cần nhận ra mặt tích cực của sự thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 1. **PHẦN TẬP LÀM VĂN** | | **14.0** |
| **Câu 1** |  | **4.0** |
| **Câu 1** | a***. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  b***. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí:*** Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua. | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  \* **Mở đoạn**: Dẫn ý liên quan để nêu vấn đề cần nghị luận.  \* **Thân đoạn:**  1. **Giải thích**  - *Thử thách*: những khó khăn, cản trở do cuộc sống, công việc đặt ra trên con đường tìm kiếm thành công.  - *Thành công rực rỡ*: thành công lớn đem lại cả tiếng vang và lợi ích, đáng để tự hào và kiêu hãnh.  => Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua.  2. **Phân tích, chứng minh**  **-** *Thành công rực rỡ là thử thách lớn vì:*  + Đạt được thành công, con người thường có tâm lí dễ thỏa mãn, tự đắc, kiêu ngạo.  + Đạt được thành công, con người thường ảo tưởng về khả năng của mình.  + Khi ấy, thành công sẽ trở thành vật cản và triệt tiêu động lực phấn đấu của bản thân trên hành trình tiếp theo*. (dẫn chứng )*  - *Thành công sẽ trở thành động lực cho mỗi người khi:*  + Con người có bản lĩnh, có tầm nhìn xa và tỉnh táo trước kết quả đã đạt được để nhận thức để nhìn rõ cơ sở dẫn đến thành công, nhìn rõ các mối quan hệ trong đời sống.  + Đặt ra mục tiêu mới, lên kế hoạch hành động để không lãng phí thời gian và nhanh chóng thoát ra khỏi hào quang của thành công trước đó.  + Mở rộng tầm nhìn để nhận ra thành công của mình dù rực rỡ cũng không phải là duy nhất, quan trọng nhất.  3. **Bàn luận mở rộng**  - Phê phán thái độ chủ quan, kiêu căng, tự mãn trước thành công.  - Liên hệ: những trải nghiệm của chính bản thân.  4**. Bài học nhận thức và hành động phù hợp**  - Thành công hay thất bại chỉ là kết quả cụ thể của một quá trình cụ thể, nó có thể xảy ra với bất kì ai, bất kì lúc nào nên cần coi nó là điều bình thường.  - Điều quan trọng nhất không phải là thành công hay thất bại mà là thái độ và cách ứng xử của con người trước những thành bại của đời mình.  **\* Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề, liên hệ bản thân. | 0,25  0,25  1,5  0,5  0,75  0,25 |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. |

ĐỀ 21

* 1. ĐỌC HIỂU ( 3Đ)

Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

*“…Tôi lặng lẽ gật đầu và quày quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngách cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng dưng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ* đem*lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Ðừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đớn đau khi nhớ tới một người... "*

*(Trích* ***“Đi qua hoa cúc”*** *–* Nguyễn Nhật Ánh *– NXB Trẻ - 2005)*

1. Hãy chỉ ra các ***phương thức biểu đạt*** được sử dụng trong đoạn văn. Hãy cho biết, trong các phương thức biểu đạt ấy, đâu là ***phương thức biểu đạt chính*** được sử dụng? **(1.0) điểm)**
2. Câu văn *“Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại…” mang* ***hàm ý*** gì? Tác dụng? **(1 điểm)**
3. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của ***các biện pháp tu từ*** được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**
   1. **TẬP LÀM VĂN**

ĐỀ 22

**PHẦN I. Đọc –hiểu (6,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Chuyện kể rằng*

*Có quả trứng đại bàng*

*Rơi vào ổ gà đang ấp*

*Khi nở ra cùng với bầy gà*

*Đại bàng con ngượng ngùng chiêm chiếp*

*Nhảy bay loạng choạng sân nhà.*

*Không ai nói với đại bàng về những chân trời xa*

*Về những đại ngàn bí mật*

*Nên nó vẫn hồn nhiên bới đất*

*Chỉ có khát vọng mơ hồ*

*Lâu lâu lại cồn cào trong ngực…*

*Làm sao mà ai biết*

*Mình đã bắt đầu từ quả trứng nào đây*

*Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?...*

*(Khát vọng, Đặng Hồng Thiệp, Thơ Sông Lam, trang 247, Nxb Hội nhà văn , 2017)*

**Câu 1:** Văn bản được viết bằng thể thơ gì? Nêu hiểu biết của em về thể thơ này. *(1,0 điểm).*

**Câu 2:** Em hiểu như thế nào về hình ảnh “*bầy gà”* trong văn bản? *(1,0 điểm).*

**Câu 3:** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay*? *(2,0 điểm)*

**Câu 4:** Đọc văn bản trên, em thấy thông điệp nào có ý nghĩa nhất. Vì sao?*(2,0 điểm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | - Hs nhận diện đúng thể thơ: Tự do.  - Nêu được đặc điểm về số câu, số tiếng, cách gieo vần, ngắt nhịp… | 1,0 |
| **2** | Hs có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được ý nghĩa của hình ảnh “bầy gà”:  -Thể hiện hoàn cảnh sống trói buộc, tù túng.  -Thể hiện cho cái tầm thường, thiển cận, hạn hẹp, không có khát vọng, mơ ước… | 1,0 |
| **3** | -**Chỉ ra được 02 BPTT được sử dụng trong câu thơ**:  +Ẩn dụ (vỗ cánh tung bay – sự trưởng thành, vươn tới những tầm cao, vượt lên hoàn cảnh, dám mơ ước và thực hiện mơ ước của mình.)  + Câu hỏi tu từ: Sao không một lần vỗ cánh tung bay?  **- Phân tích được tác dụng**: + Là lời khuyến khích con người hãy sống có ước mơ, dám ước mơ và hãy mạnh dạn tự thử thách để trưởng thành, dũng cảm vượt lên giới hạn của bản thân.  + Giúp cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm (thể hiện sự trăn trở, day dứt của nhân vật trữ tình về khát vọng của con người). | 2,0 |
| **4** | *HS có thể chọn những thông điệp khác nhau nhưng phải bám sát nội dung văn bản, cách lí giải phải phù hợp. Có thể chọn một trong những thông điệp sau:*  - Sống trong hoàn cảnh tầm thường, trói buộc, con người có thể trở nên tầm thường, thiển cận, vô dụng, kém cỏi… Vì thế phải biết thay đổi, vượt lên hoàn cảnh để được là chính mình.  - Con người cần khám phá, phát hiện những sở trường, năng lực của bản thân để vươn tới tầm cao  - Con người sống phải có khát vọng, có ước mơ, dũng cảm vượt qua giới hạn của bản thân để trưởng thành, sống có ý nghĩa. | 2,0 |
|  | **PHẦN II. Tạo lập văn bản** | **14,0** |
| **Câu 1**  **(4,0 điểm)** | a.Đảm bảo cấu trúc đoạn văn khoảng 200 chữ (20 – 25 dòng), có câu mở đoạn, các câu phát triển đoạn, câu kết đoạn, lập luận thuyết phục, có lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: khát vọng của mỗi con người.  **c. Triển khai vấn đề:**  ***\**** *Giải thích*: Khát vọng là những mong muốn, đòi hỏi, khao khát, mơ ước chính đáng của con người với một sự thôi thúc mãnh liệt.  *\* Bàn luận:*  - Trong cuộc đời mỗi người ai cũng có ít nhiều, dù nhỏ, dù lớn những mơ ước, khao khát ấp ủ, muốn được vươn tới những thành công.  - Sống có khát vọng là điều vô cùng quí giá vì:  + Có khát vọng, con người sẽ có động lực để phát huy tận độ những năng lực của bản thân.  + Có khát vọng con người sẽ luôn tìm thấy niềm đam mê, có mục tiêu để nỗ lực, dũng cảm vượt qua thử thách, khó khăn trong cuộc sống để có những thành công.  + Sống có khát vọng cũng sẽ hướng con người tới lẽ sống cao đẹp, tới những điều lớn lao.  -Con người cần sống có khát vọng, có hoài bão nhưng khát vọng không phải là sự tham lam, sự ham muốn thực dụng mà khát vọng phải chân chính.  -Khát vọng của cá nhân phải gắn liền với sự miệt mài, cống hiến cho khát vọng của cộng đồng, của xã hội…  - Khích lệ, cổ vũ cho những người sống có ước mơ, có khát vọng và phê phán lối sống ích kỉ, lười biếng, hưởng thụ cá nhân…  *\* Bài học nhận thức và hành động:* Sống có khát vọng chính biểu hiện của giá trị con người nên cần biết nuôi dưỡng ước mơ, luôn học hỏi tích lũy tri thức, nỗ lực rèn luyện ý chí, nghị lực sống để biến khát vọng, mơ ước thành hiện thực. | 0,5  0,5  0,5  2,0  0,5 |

ĐỀ 23

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

**Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:**

*“Mỗi người trước sau phải rước một đam mê.*

Người không ham thích một cái gì cả là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục. Nhưng ai dám bảo người tu hành là người không đam mê? Và đam mê một ý niệm thường mãnh liệt hơn đam mê một cái gì cụ thể.

Những bậc cha mẹ thường hay đón đường đam mê của con cáì bằng mớm cho chúng một đam mê đầu đời: tập cho con thích vẽ, thích đàn và thích nhất là học. Đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người.

Ngày nay, bởi có lắm cạm dỗ đầu đời chầu trực ở ngay ngưỡng cửa gia đình và trường học, muốn cho con mình khỏi rơi vào một “đám muội” tối đen, cha mẹ nào cũng dốc sức làm lụng kiếm tiền cho con cái tham gia vào một cuộc chơi có ích (chơi tem, sưu tập tranh,... ) hay một môn thể thao (võ thuật, bơi lội, bóng đá,... ) mong sao ràng buộc sinh lực và năng khiếu của đứa trẻ vào cỗ xe đam mê trên đường đời.

*Đó cũng là đầu tư vào một đam mê để tránh rơi vào những đam mê khác.*

Bản thân tôi đến ngày nay hãy còn vào ra lớp học với một niềm say mê tươi trẻ, ngay cả trong những thời khắc không thuận lợi. Ngồi nhẩm lại, tôi làm công việc như thế này đã trên bốn mươi năm. Tôi bỗng nhiên tự hỏi: “cái tôi” năm xưa và “cái tôi” năm nay vẫn là một chăng? Hóa ra bộ máy người còn bền hơn bộ may cơ khí ư? Dầu mỡ thường xuyên nhỏ vào chiếc máy người là niềm khao khát biết thêm, biết hơn, hoàn toàn phi vật chất và những tế bào não bộ sẵn lòng bổ sung cho nhau trong một trường luân vũ thường xuân.

Giá như, do một trớ trêu nào đó của hoàn cảnh, tôi đam mê cờ bạc trong suốt thời gian ấy thì giờ đây ra sao? Rất có thể tôi đang mặc một chiếc ao ren vàng, rua bạc, rủng rẻng dây kim khí hoặc có thể bây giờ tôi đang co ro vì gió lùa qua lỗ rách.

May quá, tôi chỉ dam mê nghề dạy học. Tài sản mà tôi để lại gồm toàn giấy trắng mực đen và những nét chữ.

Đam mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khổ nỗi, phần phật bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt. Cả hai quấn quýt lấy nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu, sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta đốt lên mà thôi."

Câu 1: Đặt tên cho văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và phân tích hiệu quả của 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên.(1,0 điểm)

Câu 4: Nêu ý hiểu của anh chị về câu nói “ sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta tự đốt lên mà thôi”. (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

**Câu 1 (2,0 điểm)** Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày ý kiến của em vềchủ đề:

***“Đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người***

**Hướng dẫn giải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần/  câu | Hướng dẫn chấm | **Điểm** |
| Phần I | Đọc - hiểu | **3,0** |
| Câu 1 | Học sinh có thể tham khảo tên sau:  -Đam mê  -Đam mê - ngọn lửa sinh tồn hay ngọn lửa hủy diệt Ngọn lửa đam mê | 0,5 |
| Câu 2 | - Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nghị luận | 0,5 |
| Cẩu 3 | Chỉ ra và phân tích hiệu quả hai biện pháp tu từ  Biện pháp liệt kê: “Một người không ham thích một cái gì là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục. Nhưng ai dám bảo người tu hành là người không đam mê? Và đam mê một ý niệm thường mãnh liệt hơn đam mê một cái gì cụ thể”. Biện pháp liệt kê có tác dụng nhấn mạnh sự hiện hữu của đam mê trong tâm hồn mỗi con người, phàm đã sinh ra là người, bất kì ai cũng ẩn chứa trong mình một niềm đam mê với một điều gì đó, là cụ thể hay chỉ là ý niệm.  Biện pháp so sánh: “Đam mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khổ nỗi, phần phật bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt, cả hai quấn quýt nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu, sống chết đều là một ngọn lửa do ta tự đốt lên thôi.” So sánh đam mê với ngọn lửa là một hình ảnh chuẩn xác, ấn tượng. Ngọn lửa đam mê ấy cháy lên trong lòng người và vì chúng ta có thể đam mê nhiều thứ tốt hoặc xấu nên nó có thể là ngọn lửa sinh tồn hoặc hủy diệt. Cuộc đời chúng ta, suy cho cùng, là kết quả của ngọn lửa chúng ta thắp lên trong lòng ấy thôi. | 1,0 |
| Câu 4 | Ý hiểu về câu nói "Sổng chết đều là một ngọn lửa do ta tự đốt lên thôi".  -Sống, chết: là hai trạng thái của con người, của sinh tồn. Sống là còn trao đổi chất, còn sự sống. Chết là lâm vào trạng thái các bộ phận ngừng hoạt động, tim ngừng thở, máu ngừng rau thông, là hết một kiếp người.  -Ngọn lửa: là ngọn lửa đam mê  -Hai ngọn lửa: ngọn lửa sinh tồn hoặc ngọn lửa hủy diệt của đam mê  -Do ta tự đốt lên: nhấn mạnh tầm quan trọng của sự lựa chọn từ con người. Cuộc đời chúng ta sống hay chết là do chính chúng ta quyết định.  ==> Cả câu nói ngắn gọn nhưng ý nghĩa sâu sắc: Đam mê là rất quan trọng nhưng phải đam mê cái gì và sống với đam mê như thế nào. Chúng ta sống hay chết, cuộc đời ý nghĩa hay vô nghĩa là do chính những đam mê ta đã chọn quyết định. | 1,0 |
| Phần II | Làm văn Nghị luận xã hội | 2,0 |
|  | a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đam me | 0,25 |
| c. Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau: |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  1. Giải thích   * Đam mê: những hứng thú, say mê của con người với một lĩnh vực nào đó hoặc một điều gì đó. * Đam mê học hỏi: hứng thú, say mê với việc học, rèn luyện kiến thức, trau dồi tri thức. * Phản bội: lật lọng, tráo trở.    - Câu nói khẳng định sự bất biến của niềm đam mê học hỏi là không bao giờ phản bội con người, nó sẽ đem đến cho con người những lợi ích, những điều tốt đẹp hơn.  2. Bàn luận   * Tại sao đam mê học tập là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người?   +Vì kiến thức ta đạt được sau quá trình học là hành trang theo ta suốt cuộc đời, để có thể làm những điều ta mong muốn.  +Vì học tập là công việc cả đời, trau dồi tri thức là chuyện luôn luôn nên làm, có đam mê với việc học chúng ta sẽ tích lũy được những điều bổ ích, những kiến thức đó giúp chúng ta trở thành người tốt hơn.  +Đam mê học tập sẽ giúp chúng ta vượt qua những thử thách để đối mặt với những khó khăn, vượt qua nó một cách dễ dàng.  +Vì cái rễ của học tập thì cay đắng nhưng hoa quả của nó lại ngọt ngào.  +Những dam mê khác có thể có mặt trái nhưng đam mê học tập thì không, luôn giúp ta chinh phục những điều mơ ước.   * Biểu hiện của đam mê học tập không bao giờ phản bội con người   +Đam mê học tập, ta có kiến thức cho chính bản thân mình. Đến cuối cùng, chúng ta đi học là để có kiến thức, để không trở thành gánh nặng của gia đình và xã hội.  +Truyền đam mê ấy đến những người khác (Những người làm công việc giáo viên như người viết văn bản)  +Có đam mê trong học tập sẽ rèn luyện được những đức tính kiên trì, chịu khó vì biển kiến thức là mênh mông, những gì chúng ta biết hôm nay chỉ là hạt cát giữa sa mạc.  +Đam mê học tập là đam mê suốt đời, học tập suốt đời.   * Ngoài đam mê học tập, cũng cần có những đam mê khác để cuộc sống phong phú, để hoàn thiện bản thân, không trở thành mọt sách. * Đam mê học tập để trở thành nguời có tri thức nhưng cũng cần trở thành người có văn hóa, có đạo đức.   3. Bài học nhận thức và hành động  -Cần phải tìm kiếm cho mình một niềm đam mê thật ý nghĩa trong cuộc sống.  Nếu đã tìm thấy phải có quyết tâm theo đổi điều mình đam mê. | 0,25  0,5  0,25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể) | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

**Bài làm**

Học hỏi là quá trình tiếp thu kiến thức, làm giàu vốn sống để giúp con người trên mọi mặt như Unesco nói: Học để biết, học để làm, học để tồn tại và học để chung sống. Đam mê học hỏi là nhu cầu cao quý mang tính nhân văn nên không gây tác hại xấu. So sánh với những dam mê khác như cờ bạc, rượu chè... là thỏa mãn những ham muốn tầm thường, sẽ gây tác hại xấu sau này, dẫn con người ngày càng sa đọa, các tệ nạn xảy ra...

Đam mê học hỏi là niềm dam mê không bao giờ phản bội ta. Thật vậy, đam mê là sự say mê không biết mệt mỏi khi làm một việc nào đó. Có những học sinh đam mê trò chơi điện tử. Khi kì thi đến gần, những trò chơi điện tử ấy không giúp học sinh đó cứu vãn những điểm kém đáng xấu hổ. Và nguy hiểm hơn, chúng không cứu vớt được tương lai của cả một đời người. Lại có niềm đam mê bài bạc, ăn chơi của những “cậu ấm, cô chiêu”, của những kẻ vô công rồi nghề... Những niềm đam mê vô bổ ấy đã phẩn bội họ, đẩy họ sa vào góc tôi của tương lai. Nhưng đam mê học hỏi thì khác. Đam mê học hỏi giúp con người có trí thức, có hiểu biết và nhất là có được tướng lai tươi sáng hơn. Nhiều quan trạng của Việt Nam ta xưa có hoàn cảnh nghèo khó nhưng con đường học hành đã đưa họ đến đỉnh cao của chức tước. Nhà văn M. Go-rơ-ki từng là một cậu bé mồ côi nghèo khổ nhưng với niềm đam mê học hỏi, ông đã trở thành một nhà văn thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc của nền văn học Xô viết. Học trò ngày nay, có rất nhiều người đã và đang đam mê học hỏi. Sự thành công trong sự nghiệp, sự trân trọng của xã hội, bạn bè thầy cô... là phần thưởng xứng đáng dành cho những con người như thế.

Bạn đã từng nghe câu chuyện về tay vợt cầu lông số một Việt Nam - Nguyễn Tiến Minh? Bỏ qua con đường trải hoa hồng do ba mẹ sắp xếp, bỏ qua công việc kinh doanh với những điều thuận lợi, Tiến Minh lựa chọn con đường chông gai để theo đuổi dam mê và thực hiện hoài bão của đời mình. Có một sân tập riêng, để dạy cho những người mê cầu lông những đường cầu tuyệt diệu, gắn bó cả đời mình với những bước di chuyển, những cú bỏ Cầu không thể nào không khiến người xem thốt lên kinh ngạc... đó là lựa chọn tương lai của Minh. Và mỗi ngày vẫn luyện tập miệt mài, chuyên cần và chăm chỉ như một chú ong hút mật: đem lại vị ngọt cho đời, Tiến Minh vẫn là một vận động viên rất giản dị và hiền lành sau những chiến thắng vinh quang ở đấu trường quỗc tế...

Và còn một nhân vật nữa, chúng ta không thể không nhắc đến, người được đánh giá cao trong các lĩnh vực đào tạo quản lý, tín đụng, bán hàng/marketing, kỹ năng giao tiếp ứng xử trong kinh doanh... Đó là bà Ngô Thanh Thủy, hiện là một trong những mẫu hình thành đạt của phụ nữ Việt Nam hiện đại.

Năm 1991, sau khi tốt nghiệp xuất sắc chuyên ngành Ngữ văn Đại học Tổng hợp Kazan - Nga theo học bổng Chính phủ, bà Ngô Thanh Thuỷ về làm Biên tập viên chính kiêm Phụ trách Quan hệ đối ngoại, Tạp chí đốì ngoại Việt Nam - Khoa học xã hội (tiếng Anh), Viện Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc gia (VNCSSH) từ 1992. Trong thời gian làm việc ở Viện, bà đã tích lũy dần cho mình những kinh nghiệm cũng như thành công ban đầu. Gắn bó với nơi này khoảng 3 năm, năm 1995 bà chuyển sang Bộ phận Đầu tư thuộc Ngân hàng ANZ Việt Nam trong vai trò Phụ trách quan hệ khách hàng. Đến năm 2002, bà chuyển sang Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp cũng trong cương vị Phụ trách quan hệ khách hàng. Với năng lực và kinh nghiệm của bản thân, bà Thủy từng bước khẳng định vị trí của mình trong ANZ, trở thành một trong những thành viên quan trọng của ANZ. Học hỏi là niềm dam mê không tắt trong người phụ nữ tài giỏi và xinh đẹp này, năm 2001 bà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Công nghệ Sydney (UTS), Australia (học bổng AUSAID). Không dừng lại ở việc hoạt động trong các lĩnh vực của Ngân hàng, bà Thủy còn tham gia giảng dạy tư vấn cho rất nhiều khóa đào tạo về các định chế tài chính của các ngân hàng, công ty chứng khoán hay các quỹ đầu tư tài chính. Không cho phép mình dừng lại, bà Thủy luôn luôn “ép” mình phải làm việc: từ năm 2002 đến năm 2005 bà làm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Giảng viên/ Chuyên gia tư vấn, Trung tâm

Đào tạo Ngân hàng (BTC). Từ 2005 đến 2007 trở thành Giám đốc Đào tạo & Tư vấn, Công ty Tư vấn Tài chính và Thương mại PTI (PTI). Trong năm năm gần đây với tư cách là Chuyên gia cao cấp chuyên biên soạn tài liệu và đào tạo nhân lực cho ngành tài chính - ngân hàng, bà đã gặt hái được nhiều thành công đồng thời xây dựng được uy tín trong các chương trình hội thảo tập huấn dành cho đội ngũ quản lí sơ trung cáp và nhân viên kinh doanh. Hiện nay, người phụ nữ ấy đã trở thành Giám đốc khôi các định chế tài chính Việt Nam, Ngân hàng ANZ. Khi là một giảng viên, một chuyên viên tư vấn, bà để lại ấn tượng dễ mến trong lòng các học viên của mình. Trong các lĩnh vực đào tạo quản lý, tín dụng, bán hàng/marketing, kỹ năng giao tiếp ứng xử trong kinh doanh... bà được các chuyên gia, các nhà kinh tế đánh giá rất cao. Ngoài ra, bà cũng rất thành công trong việc trợ giảng cho các chuyên gia quốc tế nổi tiếng.

Tuổi đời còn trẻ nhưng những thành tích mà người phụ nữ này gặt hái được là mục tiêu phấn đấu của không ít phụ nữ Việt Nam khác. Với trí tuệ, nghị lực và kinh nghiệm đã có, chắc chắn bà sẽ tiếp tục tiến xa hơn nữa trên con đường công danh.

Hai đại diện tiêu biểu ở hai lĩnh vực hoàn toàn khác nhau, giữa họ có một điểm chung duy nhất đó là sự đam mê học hỏi. Cả Nguyễn Tiến Minh và bà Ngô Thanh Thủy đều là những người không bao giờ từ bỏ đam mê của mình, những người không bao giờ thôi học hỏi, thôi tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. Và quả thật, đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phản bội ta khi họ đã đạt được rất nhiều thành công trên con đường của mình.

**ĐỀ 24**

**I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** **(6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*(…) Lý tưởng của tôi, lý tưởng soi đường và luôn làm dâng đầy trong tôi niềm cảm khái yêu đời, là Thiện, Mỹ và Chân. Không có cảm nhận về sự đồng điệu với những người cùng chí hướng, không có sự đau đáu với cái khách quan, với cái mãi mãi không vươn tới được trong lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu khoa học, thì cuộc sống với tôi thật trống rỗng. Những mục đích tầm thường mà người đời theo đuổi như của cải, thành đạt bề ngoài, sự xa xỉ, với tôi từ thời trẻ đã luôn đáng khinh (…).*

(trích Albert Enstein, *Thế giới như tôi thấy****,*** Nxb Tri thức (2015), tr21)

**Câu 1:** Lý tưởng sống “của tôi” được nhắc đến trong đoạn văn trên là gì?

**Câu 2:** “Cuộc sống với tôi thật trống rỗng” khi nào?

**Câu 3**: Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng của phép tu từ đó?

**Câu 4**: Theo em, vì sao “của cải, thành đạt bề ngoài, sự xa xỉ, với tôi từ thời trẻ đã luôn đáng khinh”?

**II. Tập làm văn:**

**Câu 1:** Từ phần đọc hiểu em hãy làm sáng tỏ ý kiến: **Lí tưởng là ngọn đèn sáng soi đường.**

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Lí tưởng của tôi là niềm cảm khái yêu đời, là Thiện, Mĩ và Chân |
| 2 | Khi:   * không có cảm nhận về sự đồng điệu với những người cùng chí hướng * không có sự đau đáu với cái khách quan * không vươn tới được trong lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu khoa học |
| 3 | Phép tu từ điệp ngữ đã nhấn mạnh quan điểm của tác giả về lí tưởng sống. |
| 4 | Học sinh lí giải được quan niệm về lí tưởng sống từ góc nhìn của tác giả và của bản thân:  + Của tác giả: “của cải, thành đạt bề ngoài, sự xa xỉ, với tôi từ thời trẻ đã luôn đáng khinh” vì nó không xuất phát từ niềm cảm khái yêu đời, Thiện, Mĩ, Chân; không có sự đồng điệu với những người cùng chí hướng, không đau đáu với cái khách quan; không vươn tới được trong lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu khoa học; vì đó là những mục đích tầm thường.  + Của bản thân: vì chúng đều là những thứ vật chất và sĩ diện hào nhoáng bên ngoài không mang lại những giá trị chân chính và hạnh phúc đích thực; vì để theo đuổi chúng có khi con người phải mất mát, thậm chí phải đánh đổi, dễ bỏ qua những thứ gần gũi bình dị… |
| Phần II Tập làm văn  Câu 1: | 1. Giải thích câu nói  - “Lí tưởng” là mục đích cao cả nhất mà mỗi con người luôn mong muốn thực hiện được.  - Ý nghĩa của câu nói: lí tưởng chính là yếu tố giúp định hướng cách sống của mỗi người trong cuộc đời. Nếu không có lí tưởng sẽ không có lối sống kiên định rõ ràng, không có mục đích sống cụ thể và như vậy cuộc sống không còn ý nghĩa.  - Đánh giá về tính đúng đắn của câu nói.  2. Bàn luận  - Lí tưởng không chỉ là ngọn đèn chỉ lối, là yếu tố chỉ dẫn mà nó còn chính là đích đến cuối cùng trong cuộc đời mỗi người.  - Khi có lí tưởng mỗi người luôn cố gắng hết mình để thực hiện tốt những công việc cần làm, luôn cố gắng hoàn thiện bản thân.  - Khi hoàn thành tốt mọi công việc, bản thân ngày càng hoàn thiện thì thành công là điều tất yếu, lí tưởng dẫn dắt mỗi con người đến thành công.  - Là động lực để con người vượt qua khó khăn, vấp ngã để hướng đến tương lai  - Nhờ lí tưởng cao đẹp, của mỗi cá nhân mà xã hội trở nên tốt đẹp hơn bởi khi đó sẽ có tập hợp những lí tưởng tíc cực, mỗi người đều hành động vì lí tưởng của mình.  - Lí tưởng là cái cốt lõi thể hiện vai trò, giá trị mục đích sống của con người. Sống mà không có lí tưởng đơn thuần là sự tồn tại vô nghĩa. “Linh hồn của con người cần lí tưởng hơn thực tế. Chúng ta tồn tại nhờ thực tế nhưng chúng ta sống vì lí tưởng” (Vích – to Huy - go).  - Không phải chỉ khát khao những điều cao xa mới là có lí tưởng đẹp, lí tưởng cao cả. Lí tưởng cao cả còn là những suy nghĩ chân thành, tích cực, hướng con người ta đến cái thiện, cái đẹp.  - Cần phân biệt đâu là lí tưởng cao đẹp, tích cực đâu là những dục vọng tầm thường, những ham muốn phi nhân tính ảnh hưởng đến cộng đồng.  3. Nhận thức và hành động  - Cần có thái độ lên án những người sống không có lí tưởng để họ tự nhận thức lại bản thân, tự xác định mục đích sống.  - Mặt khác, cần biết trân trọng những người có lí tưởng sống tích cực, lấy đó làm tấm gương để tự hoàn thiện mình.  - Bản thân cần phải tự xác định đâu mới thực sự là lí tưởng sống tích cực, lấy đó làm kim chỉ nam để thực hiện mọi công việc, có như vậy cuộc sống mới có ý nghĩa.  - “Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời” (Bê – lin - ski), nghĩa là lí tưởng sống là yếu tố tất yếu phải có trong mỗi người trẻ, không có lí tưởng sống sẽ không có cuộc sống thực sự.   Nêu nhận định chung về vấn đề lí tưởng sống của mỗi người.  - Mỗi người cần xác định cho mình một lí tưởng sống tích cực để cuộc sống có ý nghĩa hơn. |

**ĐỀ 25**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0đ)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

…*Những người thực sự hưởng thụ thì không băn khoăn, mà thường mãn nguyện. Những người thực sự tận hưởng hạnh phúc cũng vậy, họ mãn nguyện. Niềm vui đôi khi bị thúc đẩy bởi nhu cầu phải hét toáng lên cho cả thế gian. Nhưng sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương.*

*Tôi nhận ra rằng để hưởng thụ thực sự, chúng ta cần phải học hỏi và có hiểu biết nhất định về điều ta đang làm, đang tận hưởng, đang thưởng thức. Biết mình có gì, hiểu thứ mình có, và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ*.

                                        (Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1.** *(1.0điểm )* Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ có trong câu “*Nhưng sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương”*

**Câu 2.** *(1.0điểm )* Theo em, vì sao tác giả cho rằng “*Những người thực sự hưởng thụ thì không băn khoăn, mà thường mãn nguyện”*?

**Câu 3.** *(2.0điểm )* Suy nghĩ của em về ý kiến: “*sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương*”*.*

**Câu 4.** *(2.0điểm )* Thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu ra ở phần Đọc hiểu: *“Biết mình có gì, hiểu thứ mình có, và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ”.*  **HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **1** | -Chỉ ra  + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: *sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương*  - Phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ :  + Ẩn dụ bộc lộ cái nhìn sâu sắc của Phạm Lữ Ân về sự mãn nguyện. Đó là nét đẹp phẩm chất tâm hồn con người mang đến cho con người hạnh phúc bình an tự trong tâm không được bộc lộ ra bên ngoài. | 0,5  0,5 | | |
| **2** | Người thực sự hưởng thụ bao giờ cũng có những hiểu biết nhất định về việc mình đang làm, hài lòng với những gì mình đang có. | 1,0 | |
| **3** | Học sinh có thể chọn đồng tình hoặc không đồng tình và đưa ra được sự lí giải thuyết phục. | 2.0 | |
| **4** | Học sinh chọn câu văn nào chứa thông điệp có nghĩa với bản thân nhất và giải thích. | 2.0 | |
|  |  |  |
| **II.**  **TẬP**  **LÀM**  **VĂN** | ***1*** | Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu ra ở phần Đọc hiểu: *“Biết mình có gì, hiểu thứ mình có, và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ”.* | 4,0 | |
| *a. Yêu cầu về kĩ năng*:  - Đảmbảo cấu trúc đoạn văn nghị luận; Có đủ mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận, biết triển khai vấn đề nghị luận;  vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ  giữa lí lẽ và dẫn chứng ;rút ra bài học nhận thức và hành  động. | 0,5 |
|
|
| *b. Yêu cầu về kiến thức*:  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, cơ bản nêu được các vấn đề sau:  **- Giải thích** + *Biết mình có gì:* hài lòng với những gì mà mình đang có, không tham vọng. *+ hiểu thứ mình có*: Biết được giá trị vật chất cũng như tinh thần và ý nghĩa của những thứ mình có. *+ biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng*: tận hưởng một cách đúng đắn không bỏ phí bất kì giá trị nào của những thành quả mà mình xứng đáng được hưởng. ->Hưởng thụ thực sự là khi con người cảm thấy thanh thản và mãn nguyện. |  | |
| 0,75 | |
| ***-* Bàn luận, mở rộng.**  + Con người chỉ có thể mãn nguyện khi biết hài lòng với những gì mình đang có, có sự am hiểu và biết tận hưởng tối đa những thành quả mà bản thân xứng đáng được hưởng.( Dẫn chứng) + Phản đề: Trong xã hội ngày nay vẫn còn tồn tại những quan niệm sai lầm về hưởng thụ, hoặc hưởng thụ một cách thái quá. | 1.75 | |
| - **Bài học nhận thức và hành động:**  + Muốn có được sự hưởng thụ thực sự đòi hỏi con người cần phải học hỏi và có hiểu biết nhất định về điều ta đang làm, đang tận hưởng, đang thưởng thức. | 0,5 |
|

**ĐỀ 27**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm): Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi**:

**Hơi ấm ổ rơm**

*Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm  
Bà mẹ đón tôi trong gió đêm  
"Nhà mẹ hẹp, nhưng còn mê chỗ ngủ"  
Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ  
Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.  
  
Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm,  
Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng,  
Trong hơi ấm hơn ngàn chăn đệm  
Của những cọng rơm xơ xác, gầy gò.*

*Hạt gạo nuôi tất thảy chúng ta no,   
Riêng cái ấm nồng nàn như lửa   
Cái dịu ngọt lên hương của lúa  
Đâu dễ chia cho tất cả mọi người./*

(Nguyễn Duy – Cát trắng)

**Câu 1** (*0,5 điểm*): Nêu hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong văn bản?

**Câu 2** (*2,0 điểm*).Vì sao *trong hơi ấm hơn nhiều chăn đệm*, nhân vật trữ tình lại *thao thức*? Hình ảnh *hương mật ong của ruộng* thể hiện cảm nhận gì của tác giả khi nằm trong hơn ấm ổ rơm?

**Câu 3** (*2,0 điểm*): Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ ba?

**Câu 4** (*1,5 điểm*): Em có cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ trong bài thơ?

**Câu 5: Hãy cho biết từ “ngọt” câu thơ …là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? hãy giải thích nghĩa của từ “ngọt” theo đúng nghĩa mà em đã chọn.**

**Câu 6:**

**II. Phần Tập làm văn:**

**Câu 1**(*4,0 điểm*): Từ sự thao thức của nhân vật trữ tình, em có suy nghĩ gì về ***cách ứng xử khi nhận được một ân tình.*** (Trình bày trong đoạn văn khoảng 200 chữ)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU | | NỘI DUNG | **ĐIỂM** |
| 1. PHẦN ĐỌC HIỂU | | | **6.0** |
| Câu 1 | | Hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong văn bản:  - Đêm khuya, bị lỡ đường, xin ngủ nhờ. Gặp bà cụ nghèo sẵn sàng cho ngủ qua đêm.  - Nhân vật trữ tình đã rất cảm động trước tấm lòng của bà cụ. | 0,25  0,25 |
| Câu 2 | | Nhân vật trữ tình thao thức vì:  - Xúc động khi nhận được sự giúp đỡ, đùm bọc của bà cụ nghèo; cảm thấy hạnh phúc khi được trở che, yêu thương.  - Hương mật ong của ruộng là hương vị dịu ngọt, thanh đằm, thơm mát mà nhân vật trữ tình cảm nhận từ mùi thơm rơm rạ, ruộng đồng; đó còn là hương vị ngọt ngào của lòng yêu thương bình dị, chân thành mà bà mẹ quê dành cho đứa con – người lính qua đường. | 1,0  1,0 |
| Câu 3 | | - Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa hạt gạo nuôi (tất cả chúng ta no), so sánh cái ấm nồng nàn như lửa.  Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: cái ấm nồng nàn, cái dịu ngọt.  - Tác dụng: Khẳng định hạt gạo nuôi dưỡng sự sống con người mỗi ngày nhưng hơi ấm rơm rạ từ lòng người sẽ cho con người một giá trị khác: lòng yêu thương bồi đắp tâm hồn người.  + Biện pháp so sánh, ẩn dụ diễn tả gợi cảm niềm xúc động mãnh liệt của người lính khi nhận được tình yêu thương của người mẹ nghèo. Ôm rơm kia vốn chỉ là một thứ phụ phẩm được tận dụng thay cho chăn đệm, nhưng lại trở thành biểu tượng của tình yêu thương giản dị, mộc mạc, chân thành, nồng ấm, thiêng liêng. | 0,75  0,5  0,75 |
| Câu 4 | | HS có thể đưa ra nhiều cách cảm nhận khác nhau, trên cơ sở các gợi ý sau:  - Hình ảnh người mẹ nghèo trong bài thơ hiện lên trong một đêm người lính lỡ đường xin ngủ nhờ  - Mẹ sẵn sàng giúp đỡ người lính lỡ đường bằng sự ấm áp, ngọt ngào của tình yêu thương mộc mạc, dân dã mà đầy chu đáo ân tình…  - Người mẹ ấy có tấm lòng thật cao cả, sẵn sàng nhường cơm sẻ áo, dù hoàn cảnh của mình cũng khó khăn. Mỗi hành động, lời nói của mẹ đầy tình yêu thương như ruột thịt. | 0,5  0,5  0,5 |
| 1. PHẦN TẬP LÀM VĂN | | | **14.0** |
| Câu 1 |  | | **4.0** |
| Câu 1 | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: Biết ơn là cách ứng xử cần thiết khi ta nhận được một ân tình. | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  1. Giải thích:  - Ân tình là người giúp đỡ ta lúc khó khăn, lỡ bước, hoạn nạn; là người hỗ trợ, động viên ta vượt qua khó khăn, thử thách  - Ứng xử khi nhận được một ân tình là thể hiện bằng lòng biết ơn; luôn nghĩ đến chuyện đền trả và đáp lại  2. Bàn luận  - Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn nhận được những ân tình từ người khác: Khi hoạn nạn, ốm đau, khốn khó có người ra tay giúp đỡ; khi thất vọng, buồn đau, thất bại có người động viên, sẻ chia, khích lệ; khi cô đơn, cơ nhỡ có người trở che, đùm bọc… Nhiều khi ân tình nhận được lại chính từ những nghĩa cử cao đẹp: sẵn sàng nhường lại phần của bản thần mình cho người khốn khó hơn; bênh vực bảo vệ khi ta bị rơi vào thế yếu…  - Nhận được một ân tình là nhận được một sự tử tế trong cuộc đời. Không phải ai cũng sẵn lòng cho đi sự tử tế, bởi lòng tốt còn đi kèm với sự hi sinh  - Biết ơn là cách ứng xử cần có trước mỗi ân tình, bày tỏ lòng biết ơn và có thể trả ơn là cơ sở cho những tình cảm tốt đẹp khác; nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có của mỗi con người; giúp con người xích lại gần nhau; xã hội nhờ đó mà thêm tốt đẹp.  - Vẫn còn có người lại tỏ thái độ vô ơn, quên ơn; sẵn sàng quên đi những ân tình mà mình nhận được  - Vô ơn là trái với lẽ phải, trái với đạo lí cần lên án  3. Bài học nhận thức và hành động:  - Ghi nhớ công ơn, biết ơn đối với người đã đến với ta lúc ta cần nhất  - Đáp lại bằng ân nghĩa, tình thương, hành động thiết thực  - Sẵn sàng giúp đỡ người khác để lan tỏa ân nghĩa; ứng xử tốt dẹp giữa người và người với nhau | | 0,5  2,5  0,5 |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | 0,25 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | |

**ĐỀ 28**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

*(Theo* ***Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2*** *- Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)*

**Câu 1.** (*1,0 điểm*) Nội dung chính của văn bản là gì?

**Câu 2.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

**Câu 3.** (*2,0 diểm*) Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

**Câu 4.** (*2,0 điểm*) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em (*Trình bày khoảng 5-7 dòng*).

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (14,0** đ**i**ể**m)**

**Câu 1***. (4,0 đi*ể*m)*

Từ nội dung phần Đọc hiểu, emhãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ sau

**Người vá trời lấp bể**

**Kẻ đắp lũy xây thành**

**Ta chỉ là chiếc lá**

**Việc của mình là xanh**

                                                                             (Nguyễn Sĩ Đại)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***6.0*** |
|  | 1 | - Văn bản nói về cách nhìn cuộc sống của các bạn trẻ.  - Đưa ra lời khuyên quý giá về sự trưởng thành: dám chấp nhận và đối mặt với thử thách cuộc sống. | 1.0 |
| 2 | - Biện pháp tu từ: ẩn dụ : *Đi qua* (sống, trải qua), *hoa hồng* (niềm vui, hạnh phúc, thuận lợi, thành công…) *, chông gai* (nỗi buồn, khó khăn, thất bại…)  -Tác dụng: Biện pháp ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hình ảnh, gợi cảm. Mượn hình ảnh cụ thể để diễn tả suy nghĩ của người viết, qua đó, giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc ở tương lai phía trước, chúng ta có thể phải trải qua, phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. | 0.5  0.5 |
|  | 3 | Có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*Bởi vì:  - Cuộc sống vô cùng phong phú và đa dạng, vì vậy, bản thân nó luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách.  - Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chỉ phải trả giá bằng nhiều thứ, không chỉ một lần mà là nhiều lần. Mỗi lần như thế sẽ giúp ta trưởng thành hơn trong tương lai.  - Điều quan trọng là mỗi người cần có đủ dũng khí để đương đầu với nghịch cảnh, với khó khăn của cuộc đời . | 0,5  1,0  0,5 |
| 4 | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  - Tuổi trẻ sống phải có bản lĩnh, kiên cường  - Ước mơ và hoài bão luôn gắn với với tuổi trẻ  - Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý chí, nghị lực  \* Lí giải hợp lí, thuyết phục | 1.0  1,0 |
| II |  | **Làm văn** |  |
|  | 1 | Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ | ***4,0*** |
| a***. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  b***. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí:*** Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé. | *0.25*  *0.25* |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  - 1.**Giải thích:** Tác giả đặt ra một đối lậpgiữa  *“người”*, *“kẻ”*  với *“ta”*: Nếu *“người”* và *“kẻ”* (chỉ những người khác) đều muốn làm những việc lớn lao là *“vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*– cách nói khoa trương để chỉ những ước muốn to lớn, thậm chí phi thường của con người…thì *“ta”* – chỉ đơn giản ý thức một cách khiêm tốn và thực tế *“chỉ là chiếc lá”* bé nhỏ.  -> Nguyễn Sĩ Đại đã nêu lên một quan điểm sống của chính tác giả: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé, ý thức được *“việc của mình là xanh”,*là cống hiến.  **- 2.Bàn luận**    +Trong cuộc đời mỗi người đều có quyền có những mơ ước của riêng mình. Có người có những mơ ước kì vĩ, lớn lao *“dời non lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*. Lại có người chỉ mơ ước bình dị, thiết thực: có một gia đình bình yên; có một công việc ổn định…  ( Dẫn chứng: Những người *“vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*ai cũng biết tuổi tên…Những người lặng thầm cống hiến, bình dị nhưng có ý nghĩa cho đời…)  + Suy nghĩ của Nguyễn Sĩ Đại từ góc độ cá nhân, tự ý thức về bản thân: bé nhỏ, thậm chí có thể khuất lấp giữa muôn người chỉ như chiếc lá bé nhỏ…Nhưng dù *“chỉ là chiếc lá”* vẫn phải *sống bằng đời của lá*, nghĩa là *“phải xanh”*, phải ý thức đúng về bổn phận và trách nhiệm của mình với cuộc đời.  + Ý thức về bản thân một cách đúng đắn là suy nghĩ tích cực. Suy  nghĩ ấy khiến con người không tự huyễn hoặc hay ảo tưởng về bản thân; không mơ ước xa vời, phù phiếm. Đây là biểu hiện sự từ tốn ngay từ ước mơ: không qúa lớn lao ngoài năng lực của mình; dù nhỏ bé nhưng không có nghĩa là vô nghĩa. Vì nhỏ bé, nên mơ ước dễ trở thành hiện thực, mang đến niềm vui sống cho con người...  - Mở rộng:  + Có những cá nhân tự huyễn hoặc về mình; tự cao cho mình làm nên những điều to lớn, nhưng lại chỉ là sự trống rỗng một cách vô duyên…  + Lại có người tự ti cho rằng *“mình chỉ là chiếc lá”* nhỏ bé, thậm chí vô nghĩa giữa cuộc đời, nên chẳng cần phấn đấu…đã nhỏ bé, càng trở nên mờ nhạt và vô nghĩa hơn…  Những biểu hiện này cần bị phê phán…  **3.Bài học nhận thức và hành động phù hợp:**  + Dù là ai trong cuộc đời cũng cần có sự tự ý thức về bản thân. Chẳng ai vô nghĩa giữa cuộc đời. Chỉ có người tự cho là mình vô nghĩa mà thôi.  + Hãy làm việc, hãy cống hiến bằng sức lực của mình. Ước mơ và phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực…  + Hãy làm cho cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa ở mọi nơi, mọi lúc… | *3,5* |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ( *Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này* ) | *0,25* |

**Đề số 29:**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*“Thời gian nhẹ bước mỏi mòn*

*Xin đừng bước lại để còn mẹ đây*

*Bao nhiêu gian khổ tháng ngày*

*Xin cho con lãnh, kẻo gầy mẹ thêm*

*Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền*

*Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*

*Tình mẹ hơn cả biển đông*

*Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”*

*(****Tình mẹ*** *-Tử Nhi)*

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

**Câu 2**. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên ?

**Câu 3**. Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ ?

**Câu 4**. Từ câu thơ “ *Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*”, em có suy nghĩ gì về lẽ ***sống đẹp*** của bản thân ?

**II. Tập làm văn**

**Câu 1:**

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: **Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết** (B. Babbles).

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **Đọc hiểu** | |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: biểu cảm | 0,5 |
| 2 | **- Các biện pháp tu từ:** nhân hoá thời gian ( nhẹ, bước); phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác ( thời gian nhẹ bước mỏi mòn); phép so sánh ( Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà); Điệp từ (hơn cả, xin)  - **Phân tích tác dụng:**  + Phép nhân hoá kết hợp phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác diễn tả chân thực bước đi của thời gian cùng cảm giác thương yêu lẫn xót xa của con khi chứng kiến sự già nua, yếu gầy của mẹ trước bao thăng trầm, gian khổ nhọc nhằncùng năm tháng trôi qua.  + Phép so sánh nhấn mạnh tình yêu và công ơn trời bể của mẹ đối với con sánh ngang tầm vũ trụ.  + Điệp từ:nhấn mạnh tình yêu, niềm kính trọng con dành cho mẹ  -> Qua các biện pháp tu từ trên, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, kính trọng, biết ơn sâu nặng của mình đối với người mẹ kính yêu. Từ đó, nhà thơ muốn nhắn nhủ bạn đọc thông điệp về tình cảm, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ. | 0,5 |
| 3 | - Trân trọng những lời tâm sự tha thiết của Tử Nhi đối với thời gian, cũng chính là đối với người mẹ kính yêu của mình – mong thờ gian đừng “bước lại” để mẹ mãi trẻ trung, khoẻ mạnh, sống mãi.  - Xúc động trước niềm mong mỏi được hi sinh vì mẹ của nhà thơ “*Bao nhiêu gian khổ tháng ngày/ Xin cho con lãnh, kẻo gầy mẹ thêm”. Tử Nhi thật vị tha khi sẵn sàng đón nhận gian khổ để mang lại bình yên cho mẹ.*  - Cảm phục trước lời tự hứa chân thành của nhân vật trữ tình đối với mẹ “*Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền/ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*”. Cụm từ “ sống đẹp” thể hiện quan niệm đúng đắn, phù hợp chuẩn mực đạo đức dân tộc, trọn vẹn chữ Hiếu của nhà thơ đối với mẹ.  - Thấu hiểu tình mẹ qua cách so sánh độc đáo của nhà thơ về tình mẹ *“ Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”* từ đó nghĩ suy về đạo làm con đối với cha mẹ. | 1,0 |
| 4 | - Sống đẹp là sống có mục đích, có ước mơ, lí tưởng. Sống đẹp là sống có chí cầu tiến, biết đứng dậy bằng chính đôi chân của mình khi vấp ngã, biết bền lòng và dũng cảm vượt qua những thử thách, khó khăn để vươn lên, chắp cánh cho ước mơ của mình đưọc bay cao, bay xa. Sống đẹp còn là một lối sống có văn hóa, biết lịch sự; là một cuộc sống có tri thức, có tình người.  - Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha ...  - Sống đẹp là sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội…  - Phê phán những con người sống tiêu cực: thờ ơ, vô cảm, ích kỉ, thụ động, lười nhác…  - Cần phải nhận thức đúng và rèn luyện thường xuyên để có lẽ sống đẹp. Biết trau dổi kiến thức, sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người nghèo, các em bé mồ côi, các cụ già ốm đau, không nơi nương tựa, hiếu thuận với cha mẹ….. | 1,0 |
| **II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | | |
|  | 1 | Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết (B. Babbles). |  |
| a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Sứ mạng của người mẹ | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  1. Giải thích câu nói  -“Sứ mệnh” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.  -“Người mẹ”: Người sinh ra con cái , rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.  -“ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa.  Ý nghĩa cả câu : Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục :*Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động , tích cực , không dựa dẫm…* 2. Bình luận  - Tại sao đó là quan điểm đúng đắn : Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển mênh mông mà luôn chực chờ nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. ( dẫn chứng) Nếu con người chưa từng được rèn luyện , không phải đối mặt với bất kì trong gai nào thì rất dễ gục ngã.  - Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài và đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. ( dânc chứng).Dạy từ việc nhỏ nhất như chăm sóc bản thân đến việc học tập ,đến những vấn đề phức tạp hơn . theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện , tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn,trưởng thành hơn. . - Cha mẹ cần luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những “khoảng lặng”Cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm  , tự quyết định việc mình đang làm.  - Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.  **- Phê phán.**  + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập. Hậu quả : trước khó khăn  của cuộc sống thường mất phương hướng, lúng túng , bi quan ,vô dụng , hành động nông nổi thiếu suy nghĩ. +  Hoặc phó mặc con cái một cách tự nhiên theo kiểu “trời sinh tính” , không quan tâm uốn nắn con cái. 3. Bài học nhận thức, hành động, mở rộng vấn đề  + Bản thân luôn phải cố gắng không dựa dẫm vào sự giúp sức của bất kỳ ai. Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. + Cần tạo được sự yên tâm của cha mẹ với mình, cần khẳng định được bản thân.  - Ý kiến vừa là bài học cho nhiều bậc phụ huynh, vừa thể hiện cách sống đúng đắn nên được phát huy ở mọi lứa tuổi.  **-** Hành động: các bậc cha mẹ cần có tình yêu, phương pháp dạy con đúng đắn, dạy con biết tự lập, tự bước đi trên chính đôi chan của mình từ những việc nhỏ nhất.  - Bản thân mỗi người con cần biết trân trọng tình cảm cha mẹ, nỗ lực cố gắng vươn lên bằng chính khả năng, sức mạnh của mình để trở thành chỗ dựa vững chắc cho cha mẹ. | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Chính tả dùng từ, đặt câu | 0,25 |